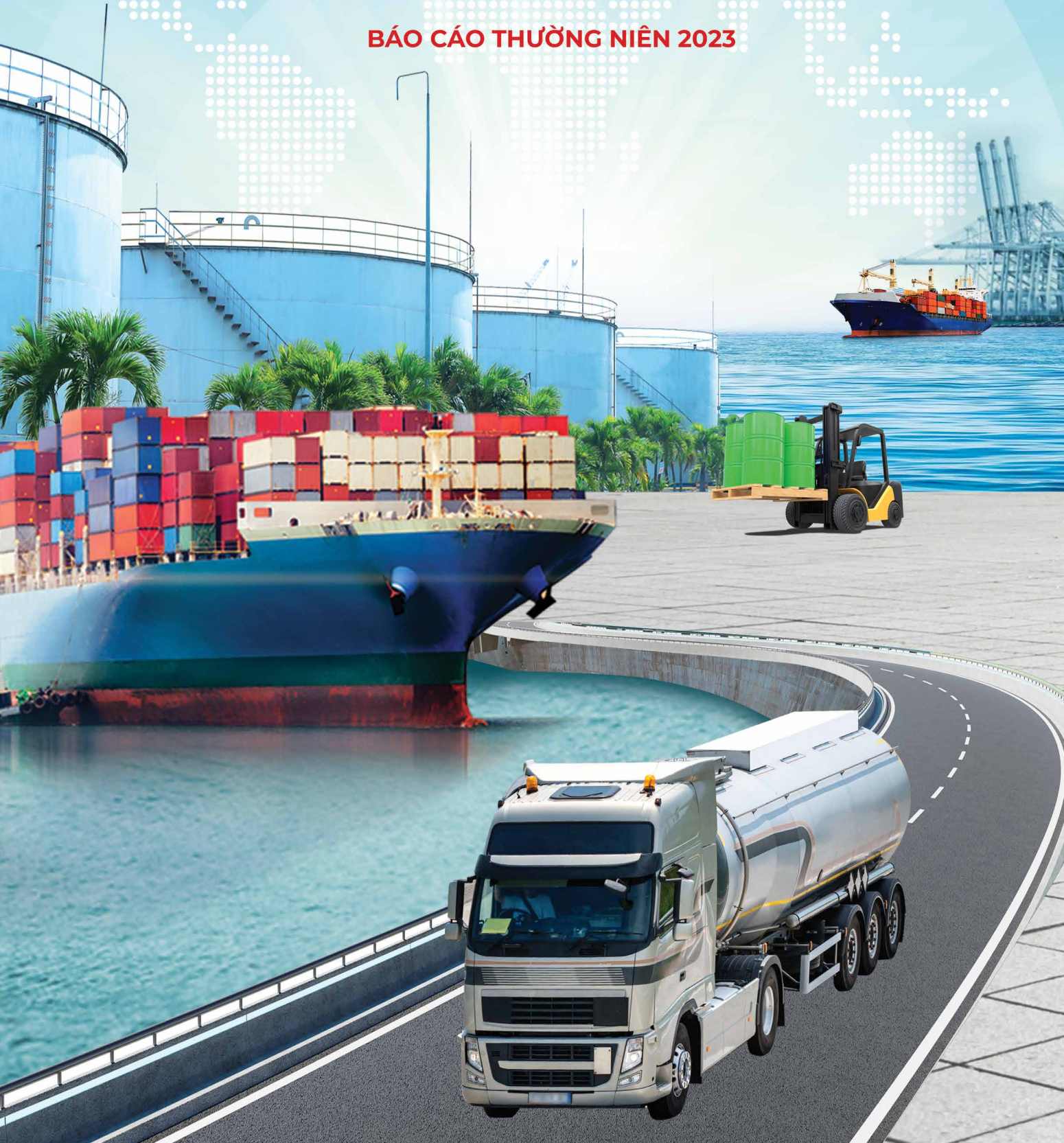




VỮNG TIN ĐỔI MỚI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023





NỘI DUNG

GIỚI THIỆU



Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6
Thông điệp của Tổng Giám đốc điều hành	8
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	10
Tổng quan về Công ty	12
Lịch sử hình thành	14
Công ty liên kết	16
Cơ cấu tổ chức của Công ty	18
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	22
Ban Kiểm soát	23
Ban Tổng Giám đốc	24

CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH



Chiến lược và Vận hành	28
Tổ chức và Nhân sự	30
Các hoạt động	32
Phân khúc kinh doanh	38
Trách nhiệm xã hội - Cam kết của chúng tôi	40

BÁO CÁO QUẢN TRỊ



Môi trường kinh doanh	44
Tình hình hoạt động tài chính của các công ty liên kết của Vocarimex năm 2023	46
Hoạt động tài chính	48
Quản trị rủi ro	50
Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	52
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội của Công ty	54
Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động Công ty	56
Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	62

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Thông tin chung	70
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	71
Báo cáo kiểm toán độc lập	72
Bảng cân đối kế toán	74
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	76
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	77
Thuyết minh báo cáo tài chính	79

VỮNG VÀNG NỀN TẢNG



THÔNG ĐIẾP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	6
THÔNG ĐIẾP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH	8
TÂM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI	10
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY	12
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH	14
CÔNG TY LIÊN KẾT	16
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY	18
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	22
BAN KIỂM SOÁT	23
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	24

THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BẰNG NHỮNG TIỀM LỰC HIỆN TẠI CÙNG SỰ DẪN DẮT CỦA TẬP ĐOÀN KIDO, TRONG NĂM 2024, VOCARIMEX SẼ TIẾP TỤC THỰC HIỆN LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH DOANH THEO ĐỊNH HƯỚNG TẬP ĐOÀN ĐÃ ĐỀ RA TỪ NĂM 2023, ĐỒNG THỜI ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN CÁC THƯƠNG VỤ M&A PHÙ HỢP THEO TỪNG THỜI ĐIỂM, TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT CÙNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TẬP ĐOÀN KIDO ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ, TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH MỚI.



Kính thưa Quý Cổ đông,

Lời đầu tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng đến Quý cổ đông, các nhà đầu tư đã luôn đồng hành cùng Vocarimex trong lộ trình phát triển và hợp lực tái cấu trúc chuyển đổi mô hình của Vocarimex trong năm vừa qua.

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine phức tạp hơn; Bất ổn địa chính trị; An ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu; Lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; Chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục... Tất cả những tác động trên khiến chuỗi cung ứng thế giới không ổn định, hoạt động xuất - nhập khẩu tại các quốc gia bị ảnh hưởng, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm.

Về phía Việt Nam, với sự "vào cuộc" của Chính phủ, các chương trình mục tiêu quốc gia đã được triển khai mạnh mẽ, từ đó kiểm soát được sự ổn định vĩ mô, sự tăng trưởng cao của thị trường trong nước, duy trì

được các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát an toàn lạm phát, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài, bội chi ngân sách Nhà nước. Dù không tránh khỏi những tác động từ tình hình thế giới, nhưng nhìn chung sự phát triển của kinh tế Việt Nam được nhiều tổ chức đánh giá là "điểm sáng" của khu vực.

Thành lập vào năm 1976, tiền thân là Công ty Dầu thực vật miền Nam, hơn 48 năm qua, Vocarimex hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dầu thực vật. Sau nhiều lần chuyển đổi cơ cấu và cách thức hoạt động, năm 2017, Vocarimex chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn KIDO với tỷ lệ sở hữu và chi phối 51%. Hiện nay, KIDO đang nắm giữ tỷ lệ 87,3% cổ phần

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2024, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại. Nền kinh tế Việt Nam vừa có những thuận lợi rất cơ bản, vừa tiếp tục chịu "tác động tiêu cực kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là triển khai các giải pháp trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng... Vì lẽ đó, thách thức vẫn là điều không tránh khỏi, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực nhiều hơn, quyết tâm nhiều hơn để vượt qua giai đoạn biến động của nền kinh tế, biến "nguy" thành "cơ" cùng góp phần mang về doanh thu cho Vocarimex nói riêng và Tập đoàn KIDO nói chung.

Bằng những tiềm lực hiện tại cùng sự dẫn dắt của Tập đoàn KIDO, trong năm 2024, Vocarimex sẽ tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi mô hình kinh doanh theo định hướng Tập đoàn đã đề ra từ năm 2023, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, tập trung phát triển và thực hiện các thương vụ M&A phù hợp theo từng thời điểm, tăng cường hoạt động liên kết cùng mô hình phát triển của Tập đoàn KIDO để phát triển đồng bộ, tạo động lực tăng trưởng kinh doanh mới.

Song song đó, Vocarimex ưu tiên tập trung nguồn lực vào lĩnh vực đầu tư, hạn chế kinh doanh dàn trải, không hiệu quả; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo; đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại

tại Vocarimex. Kể từ khi gia nhập KIDO, Vocarimex đã tiến hành loạt hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp để phù hợp với định hướng phát triển chung của Tập đoàn, đồng thời tiếp tục duy trì mảng kinh doanh thương mại, đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh Công nghiệp và gia tăng năng lực xuất khẩu.

Có thể thấy, sau gần 5 thập kỷ phát triển, với những thế mạnh, năng lực vượt trội, Vocarimex không chỉ ghi dấu ấn mạnh mẽ trong tâm trí người tiêu dùng Việt mà còn là hành trình nỗ lực để giữ vững vị thế "cánh chim đầu đàn", đại diện ngành kinh tế, kỹ thuật dầu thực vật tại Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển đối với nền kinh tế TP. HCM nói riêng và của cả nước nói chung.

phù hợp với mô hình phát triển chung của Tập đoàn; tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo thế và lực cũng như cơ sở xây dựng định hướng phát triển, tầm nhìn chiến lược giai đoạn tiếp theo.

Với các chiến lược phát triển được đề ra một cách cẩn trọng nêu trên, năm 2024, chúng tôi đặt ra kế hoạch doanh thu thuần cho Vocarimex dự kiến là 600 tỷ đồng. Chúng tôi tin rằng đây là giai đoạn quan trọng để Vocarimex thay đổi lớn mạnh hơn, nắm bắt được nhiều cơ hội phát triển bền vững ở phía trước. Và với sự ủng hộ của Quý cổ đông, đối tác/khách hàng, sự nỗ lực, đoàn kết của CBCNV thông qua hoạt động quản trị vững vàng giúp đem lại sự phát triển ổn định cho Vocarimex trong tương lai, tôi tin tưởng chúng tôi sẽ hoàn thành mục tiêu chiến lược đề ra, đồng thời mang đến những giá trị thiết thực cho tất cả Quý cổ đông, Quý đối tác/khách hàng.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của Quý cổ đông, Quý đối tác/khách hàng cùng toàn thể CBCNV Công ty đã đồng hành cùng Vocarimex trong suốt thời gian qua và hi vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ/đồng hành của Quý vị trong chặng đường sắp tới của Vocarimex.

ÔNG TRẦN KIM THÀNH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty
Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC VOCARIMEX



NĂM 2023 VỪA QUA VOCARIMEX ĐÃ THỂ HIỆN TỐT NHỮNG THỂ MẠNH CỦA MÌNH, CHỦ ĐỘNG ĐƯA RA CÁC GIẢI PHÁP PHÙ HỢP CÙNG VỚI QUYẾT TÂM CAO ĐỂ HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG ĐỀ RA.



Kính thưa Quý Cổ đông,

Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua năm 2023 với nhiều khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, các nỗ lực của chính quyền trung ương và địa phương đã đem lại một số kết quả tích cực; kinh tế vĩ mô vẫn được đảm bảo ổn định, cơ sở hạ tầng không ngừng được nâng cấp, cải thiện, hợp tác quốc tế được mở rộng và đi vào chiều sâu. Theo đó, tăng trưởng kinh tế năm 2023 đạt 5,05%, thấp hơn so với năm 2022 (8,12%) và so với mục tiêu tăng trưởng đề ra (6,5%). Nguyên nhân là do sức sản xuất của các doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng chưa phục hồi sau đại dịch COVID-19. Cùng với đó, nền kinh tế thế giới xảy ra nhiều bất ổn, chưa có dấu hiệu ổn định trở lại ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta vốn có độ mở cửa lớn.

Năm 2023 vừa qua Vocarimex đã thể hiện tốt những thể mạnh của mình, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp cùng với quyết tâm cao để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng đề ra. Chúng tôi ưu tiên tập trung nguồn lực vào lĩnh vực kinh doanh chính, hạn chế tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, không hiệu quả; nâng cao năng lực sáng tạo; đổi mới mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại phù hợp với xu thế, sắp xếp - tinh gọn bộ máy; nâng cao khả năng cạnh tranh, tạo thế và lực cũng như cơ sở xây dựng định hướng phát triển, tầm nhìn chiến lược giai đoạn tiếp theo.

Là doanh nghiệp chủ lực trong ngành Dầu thực vật Việt Nam được thành lập từ 1976 - tiền thân là Công ty Dầu thực vật miền Nam, sau nhiều lần chuyển đổi cơ cấu và cách thức hoạt động, năm 2015 Vocarimex chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Kể từ thời điểm cổ phần hóa, Vocarimex đã được tiếp cận với môi trường sản xuất, kinh doanh mới, đem lại những bước phát triển mang tính đột phá. Theo đó, Tập đoàn KIDO chính thức trở thành cổ đông chiến lược của Vocarimex từ năm 2014 khi mua hơn 29,2 triệu cổ phiếu VOC, tương ứng 24% vốn. Đến năm 2017, KIDO chính thức trở thành cổ đông chi phối Vocarimex khi nâng sở hữu lên 51%.

Sau gần 5 thập kỷ là đơn vị dẫn đầu trong việc cung ứng nguyên liệu cho các đối tác trong nước, Vocarimex sẽ vẫn phải tiếp tục đổi mới và đương đầu với không ít khó khăn, thách thức từ những yếu tố tác động bởi thị trường, các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách và cả những vấn đề nội tại cần phải được thay đổi/cải tiến để thích nghi...

Tuy nhiên, để có thể quản trị và phát triển một doanh nghiệp sau cổ phần hóa, chúng ta cần thay đổi cách nghĩ và cách làm. Với điều này, KIDO đã thể hiện rất tốt năng lực của một Tập đoàn thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam khi đưa ra những phương hướng phát triển tiếp theo cho Vocarimex sau khi chúng tôi trở thành thành viên chính thức của Tập đoàn. Theo đó, để đảm bảo phát triển bền vững, Vocarimex sẽ thay đổi, chuyển dịch mô hình kinh doanh mới, tạo nên sự cạnh tranh đột phá trong tương lai.

Có thể nói, những khó khăn mà Vocarimex gặp phải chỉ là những tín hiệu ban đầu của một giai đoạn chuyển tiếp. Tích hợp lợi thế từ Tập đoàn, gắn kết, phối hợp chặt chẽ cùng các đơn vị thành viên, thiết lập vai trò quan trọng trong cơ cấu của Tập đoàn, Vocarimex đã tập trung chuyển đổi cơ cấu ngành, từng bước tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính dài hạn nhằm tạo nguồn lực về tài chính dồi dào cho công ty phát triển trên những lĩnh vực đầu tư mới.

Kết thúc năm tài chính 2023, Vocarimex đạt doanh thu thuần 844 tỷ đồng, đạt 68% so với kế hoạch. Theo đó, lợi nhuận trước thuế 2023 đạt 1.513 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm trước, hoàn thành việc chuyển nhượng toàn bộ 24% vốn cho Công ty Siteki Investments Pte Ltd. Dù môi trường bên trong và bên ngoài chưa đạt được như kỳ vọng nhưng với nền tảng vững chắc và định hướng chiến lược từ Tập đoàn, Vocarimex tiếp tục hành trình tạo ra giá trị, đảm bảo tăng trưởng cả ngắn hạn và dài hạn. Chúng tôi sẽ xây dựng dựa trên những thể mạnh của Vocarimex, trong đó khả năng phản ứng và thực hiện hiệu quả sẽ xây dựng nền tảng cho sự thành công, phù hợp với xu hướng lớn của nền kinh tế hiện tại.

Tôi trân quý sự đồng hành, ủng hộ của Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý đối tác để có thể đi cùng chúng tôi trong suốt một hành trình vừa qua trong năm 2023. Chính sự tin tưởng, hợp tác của Quý vị đã góp phần quan trọng cho sự lớn mạnh của Vocarimex. Trên chặng đường phát triển mới, tôi mong Quý cổ đông sẽ tiếp tục giữ vững niềm tin và sát cánh Vocarimex chinh phục những thành công mới.

Tôi xin kính chúc sức khỏe, thành công đến Quý Cổ đông, Quý Nhà đầu tư, Quý Đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên của Vocarimex.

BÀ NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU
Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty
Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO

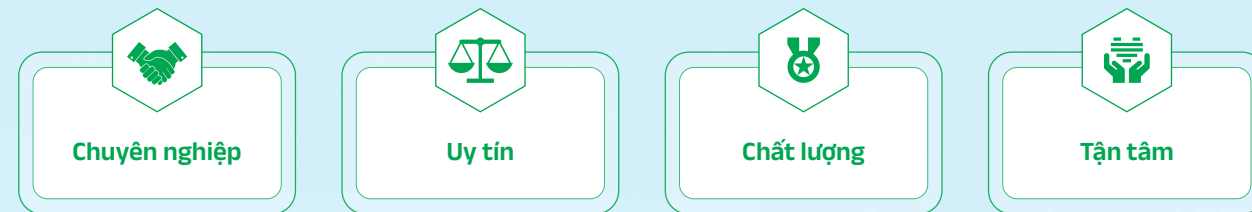
TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Nhà cung ứng dầu nguyên liệu hàng đầu Việt Nam

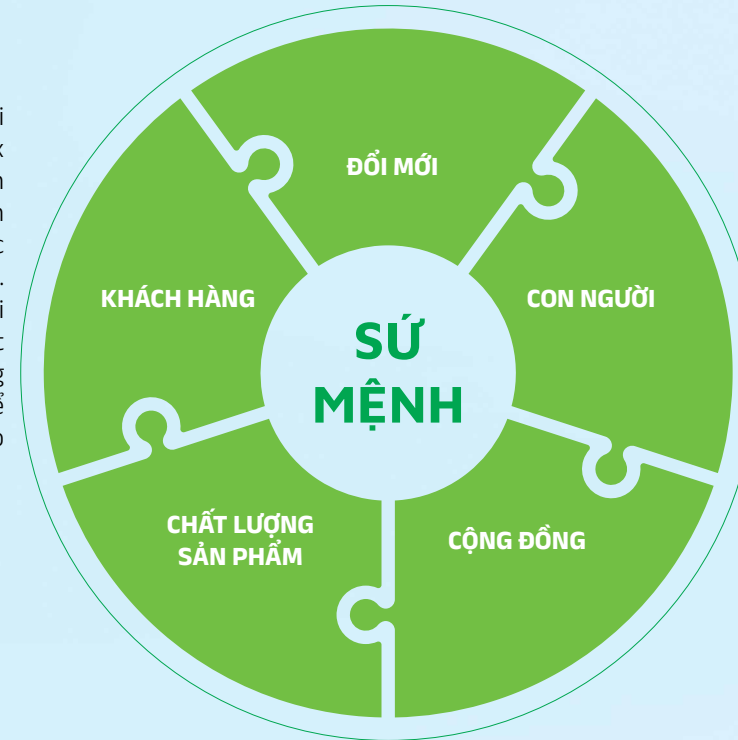
Là chuyên gia cung ứng dầu nguyên liệu hàng đầu Việt Nam và phát triển bền vững thông qua việc mang lại nhiều lợi ích cho khối khách hàng công nghiệp và người tiêu dùng, đồng thời gia tăng giá trị dài hạn cho cổ đông và quan tâm sâu sắc đến môi trường, xã hội.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tập trung nghiên cứu, thay đổi công nghệ, tiếp tục giữ vững và không ngừng phát triển, đẩy mạnh sản xuất nhằm tạo ra những sản phẩm dầu ăn chất lượng cao đến với người tiêu dùng. Tất cả đều hướng đến mục tiêu “Vi sự phát triển bền vững của ngành Dầu thực vật Việt Nam”

Khách hàng là giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, Vocarimex nỗ lực mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất hướng đến mục tiêu phát triển doanh nghiệp. Tại Vocarimex, chúng tôi không ngừng nỗ lực để phát triển đúng sản phẩm và cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp để có thể tối đa hóa lợi ích cho khách hàng.



Xây dựng tổ hợp KIDO - Vocarimex trở thành một tập đoàn dầu ăn với các sản phẩm uy tín lớn nhất Việt Nam, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng và góp phần phát triển đất nước. Đồng thời gia tăng thu nhập, chăm lo đời sống cho người lao động, cán bộ công nhân viên.

Đến từ những nỗ lực của đội ngũ nhân sự và văn hóa sáng tạo Vocarimex đang nuôi dưỡng, những sản phẩm và dịch vụ mà Vocarimex mang đến cho khách hàng là một phần giá trị cốt lõi trong chuỗi giá trị của Tổng Công ty. Chúng tôi không chỉ đảm bảo cung cấp những sản phẩm tốt nhất mà còn là đơn vị dẫn đầu về chất lượng dịch vụ.

Vocarimex luôn cam kết duy trì và thực hiện nghiêm túc các chính sách, giải pháp, hoạt động liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Điển hình như rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp được phân loại, thu gom, lưu giữ trong khu vực riêng và chuyển giao cho đơn vị có uy tín trong dịch vụ xử lý nước thải thu gom và xử lý.



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY



TRÁI QUA 49 NĂM, VOCARIMEX LUÔN KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ HÀNG ĐẦU TRONG SẢN XUẤT - KINH DOANH DẦU THỰC VẬT VÀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DOANH NGHIỆP CÓ LIÊN QUAN TRONG LĨNH VỰC DẦU ĂN.



Từ những ngày đầu thành lập, Vocarimex đã đặt mục tiêu cung cấp những sản phẩm chất lượng, dinh dưỡng và an toàn đến người tiêu dùng. Và cho đến nay, mục tiêu đó vẫn luôn kiên định, thể hiện rõ trong chiến lược phát triển của Vocarimex khi đặt khách hàng ở vị trí trung tâm.



Vocarimex luôn thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý các sản phẩm dầu thực vật của Vocarimex đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Việt Nam và các quy định trong xuất khẩu.



Là đại diện ngành kinh tế, kỹ thuật dầu thực vật tại Việt Nam, Vocarimex không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, giữ vững và phát triển thị phần tiêu thụ trong nước cũng như tăng cường mở rộng thị trường xuất khẩu.



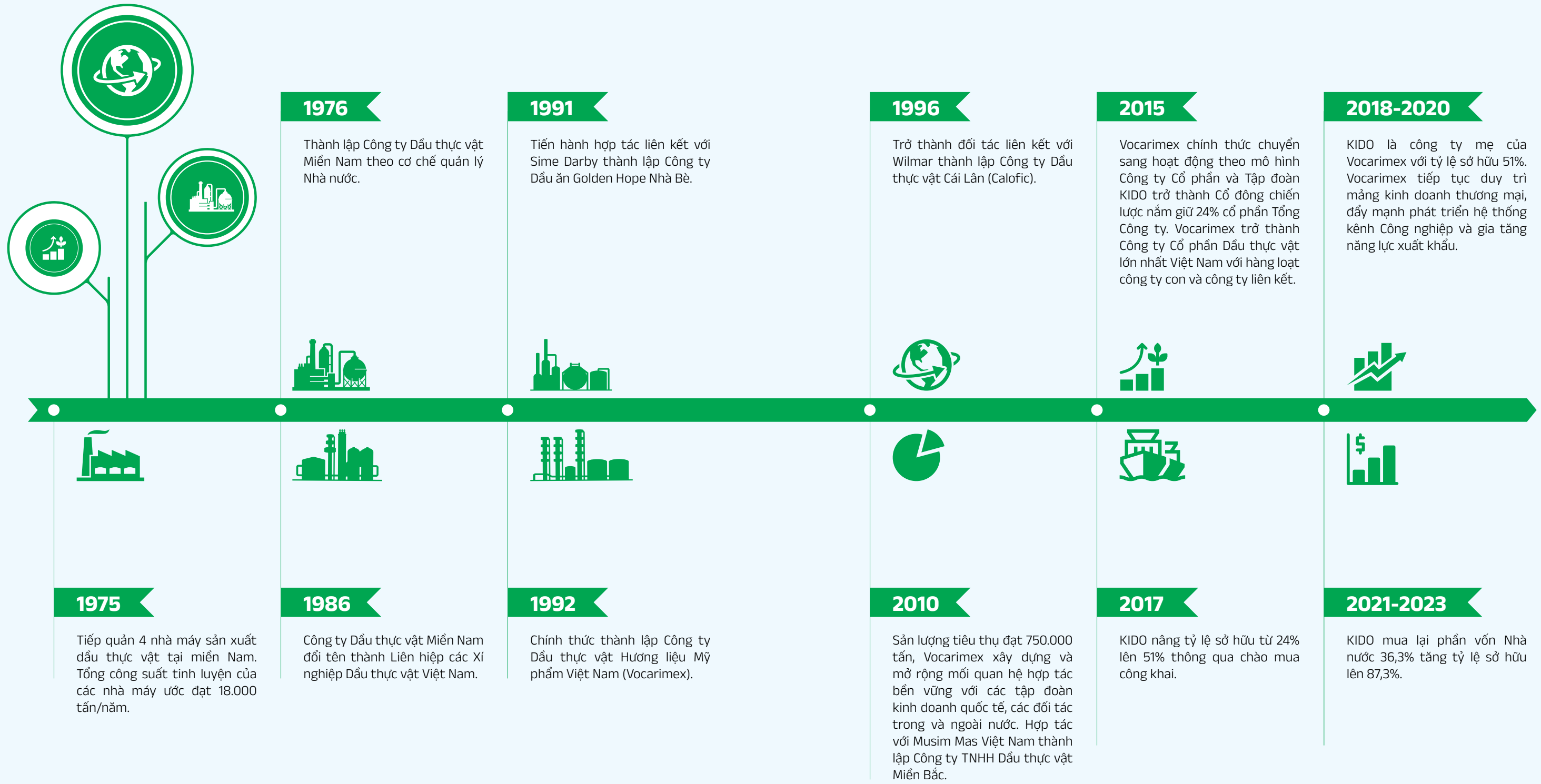
Hiện tại, Vocarimex sở hữu chuỗi cung ứng hoàn chỉnh có khả năng đáp ứng nhu cầu của tất cả các nhóm khách hàng công nghiệp tại Việt Nam.



Chính thức trở thành thành viên của Tập đoàn KIDO từ tháng 05 năm 2017, Vocarimex đã tiếp tục hiện đại hóa quy trình quản trị của mình và tập trung vào việc cải thiện hiệu quả hoạt động tại các bộ phận chức năng như hệ thống vận hành, quản trị tài chính, quảng bá và xây dựng thương hiệu.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH



CÔNG TY LIÊN KẾT



CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT TƯỜNG AN

Vốn góp chiếm tỷ lệ

26,54%

Có tổng công suất thiết kế đạt

240.000

 tấn/năm

(sản lượng tiêu thụ bình quân 180.000 tấn/năm)

KIDO NHÀ BÈ

CÔNG TY TNHH KIDO NHÀ BÈ

Vốn góp chiếm tỷ lệ

49%

Có tổng công suất thiết kế hơn

100.000

 tấn/năm


LG VINA Cosmetics Co.

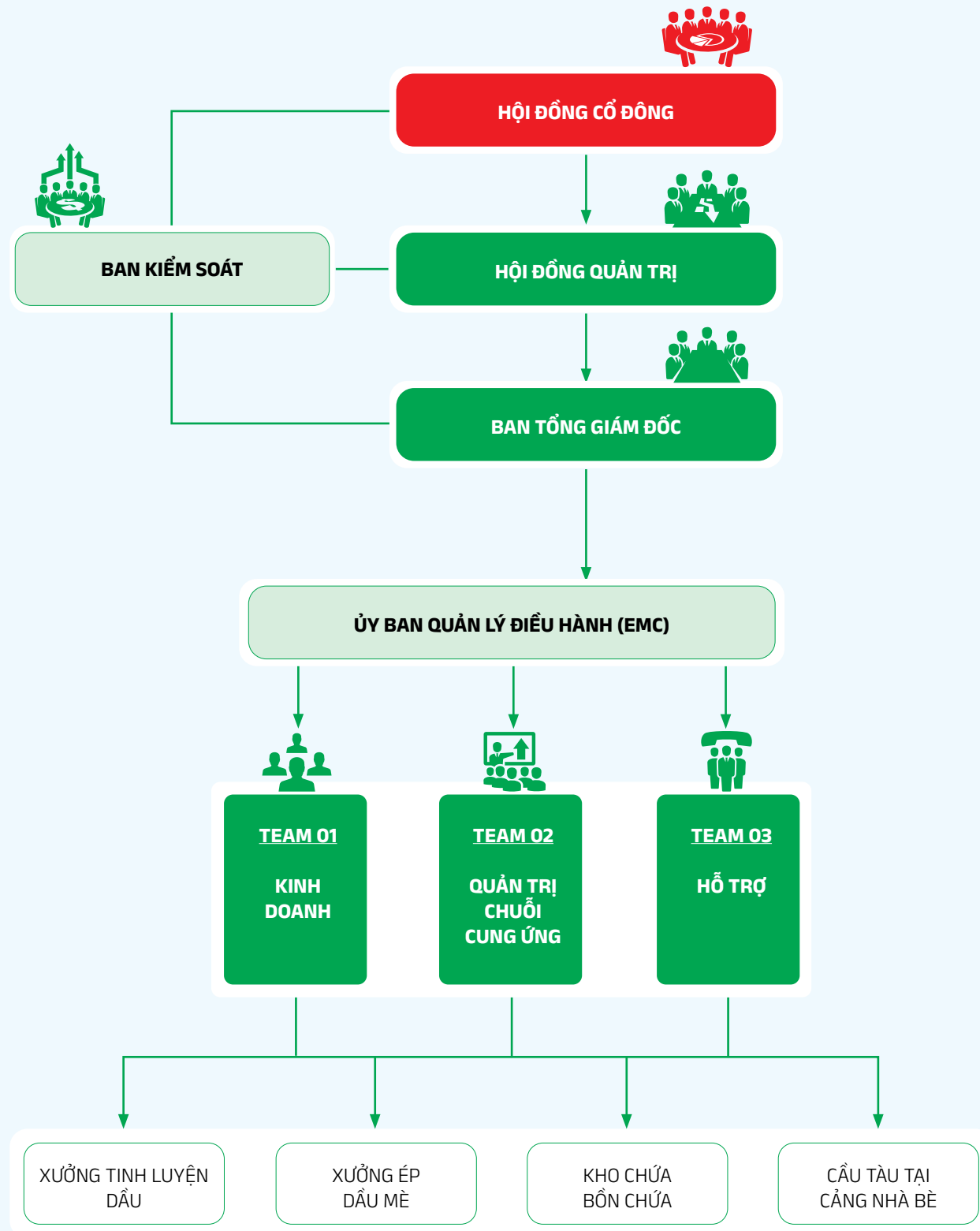
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM LG VINA

Vốn góp chiếm tỷ lệ

40%



CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Trên Hội đồng Quản trị là Hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cho Ban Tổng Giám đốc.



Ban Kiểm soát đồng hành với Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong vai trò kiểm soát mọi hoạt động của công ty.



Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, đồng thời đảm bảo thực hiện đúng đường lối chiến lược đã hoạch định, Ban Tổng Giám đốc lập Ủy ban Quản lý điều hành (EMC) đưa đề bài, yêu cầu với 3 TEAMS và điều tiết toàn bộ hoạt động. Sau đó, hàng loạt vấn đề ở hàng ngang là trung tâm để các Team, bộ phận phòng ban thực hiện triển khai việc; kết hợp với năng lực của từng TEAM được chuyên môn hóa và chuyên nghiệp hóa theo hàng dọc.

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)



CÔNG TY DO ỦY BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH (EMC) LÃNH ĐẠO VÀ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA TẬP ĐOÀN VÀ THÚC ĐẨY CÁC KẾT QUẢ KINH DOANH CHUNG.

Nhằm tạo sự cân bằng giữa mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, Tập đoàn KIDO đã thực hiện tái cấu trúc để duy trì hệ thống dịch vụ tập trung và phi tập trung trong quá trình gắn kết vận hành cùng các đơn vị thành viên. Dịch vụ tập trung được nhận định là các dịch vụ có yêu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng dài hạn và mang lại lợi ích từ quy mô thực hiện tại các đơn vị kinh doanh. Các hoạt động và dịch vụ phi tập trung được thiết kế hướng đến các hoạt động và bộ phận chức năng có mối tương tác chặt chẽ với thị trường và người tiêu dùng. Dịch vụ phi tập trung bao gồm các hoạt động có đầu tư ngắn hạn và yêu cầu sự ứng biến và linh hoạt thích ứng với những biến đổi của thị trường.

Tại Tập đoàn, định hướng chiến lược được thiết lập và đầu tư dài hạn nhằm hỗ trợ từng đơn vị thành viên trong Tập đoàn. Dựa trên định hướng chiến lược từ Tập đoàn, các đơn vị thành viên như Vocarimex sẽ nắm giữ vai trò then chốt khác nhau và được phép linh hoạt vận hành theo kế hoạch hoạt động hằng năm. Vocarimex được cấu trúc theo mô hình 3 Team gồm: Team Kinh doanh, Chuỗi cung ứng và Team Hỗ trợ. Mục tiêu của mỗi team là vận hành phối hợp để tối đa hóa hiệu quả hoạt động hướng đến mục tiêu hình thành giá trị và mang đến những trải nghiệm thiết thực cho khách hàng.



TEAM 1

(Team Kinh doanh): bộ phận Kinh doanh, R&D, Marketing

Team 1 - Team Kinh doanh là team để ra phương hướng hoạt động trong bán hàng, phân phối, tiếp thị, phát triển sản phẩm và tìm hiểu người tiêu dùng. Team 1 thường xuyên tương tác, kết nối chặt chẽ với người tiêu dùng, nghiên cứu môi trường cạnh tranh và xu hướng của thị trường. Từ đó, các bộ phận của Team 1 có thể thấu hiểu sâu sắc nhu cầu và mang đến những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Vai trò của Team 1 là cung cấp thông tin phản hồi và thông tin cho toàn bộ Công ty và phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chức năng của Công ty hướng đến mục tiêu cung cấp đúng sản phẩm, vào đúng thời điểm, ở đúng nơi và đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng. Nhiệm vụ của các Team hỗ trợ (Team 2 và Team 3) được đặt xung quanh Team 1 để hỗ trợ, đưa ra các ý kiến nhằm phản hồi hoặc dự báo nhu cầu của khách hàng, những xu hướng của thị trường và luôn lấy người tiêu dùng là trung tâm.

TEAM 2

(Team Quản trị chuỗi cung ứng): bộ phận QA, Kho vận, Mua vật tư

Nhóm chức năng quan trọng tiếp theo trong hệ thống vận hành của công ty là **Team 2** - Team Quản trị chuỗi cung ứng (SCM), chuyên trách về các hoạt động sản xuất thành phẩm, kiểm soát chất lượng, hậu cần và kho vận. Team SCM chính là thể mạnh cốt lõi của Tập đoàn và mang lại thành công cho Vocarimex. Team SCM có trách nhiệm quản lý việc sản xuất hàng hóa, hiệu quả về sản xuất và phân phối sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất. Sự phối hợp chặt chẽ của Team 2 với Team 1 giúp đảm bảo cung cấp đúng sản phẩm, đúng khối lượng đến đúng đối tượng khách hàng với mức giá cạnh tranh nhất. Đây là bước tiến quan trọng trong chính sách khách hàng và tăng cường phát triển lợi thế cạnh tranh cho Vocarimex.

TEAM 3

(Team Hỗ trợ): bộ phận Hành chính - Nhân sự, Tài chính - Kế toán, Hệ thống

Team 3 - Team Hỗ trợ là Team có các chức năng đặc trưng nhằm hỗ trợ cho hoạt động của Công ty bao gồm nhân sự, hành chính, kế toán tài chính và kế toán quản trị. Bản chất các dịch vụ của Team 3 cung cấp liên quan đến cơ sở hạ tầng, do vậy các dịch vụ như IT, Quản trị Quy trình Kinh doanh, Truyền thông, Quan hệ Nhà đầu tư, Quản trị mua hàng và Tài chính được tập trung quản lý bởi Tập đoàn. Điều này cho phép mỗi công ty có thể tập trung vào việc tạo ra lợi nhuận và giá trị khác mà không bị chi phối bởi các vấn đề liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng dài hạn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TRẦN KIM THÀNH

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP



ÔNG TRẦN LỆ NGUYÊN

- Thành viên Hội đồng Quản trị
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP



BÀ NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

- Thành viên Hội đồng Quản trị & Tổng Giám đốc Điều hành
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG PHẠM VĂN TRƯỜNG

- Trưởng Ban Kiểm soát
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP



BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC CHI

- Thành viên Ban Kiểm soát
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP



BÀ NGUYỄN MAI THI

- Thành viên Ban Kiểm soát
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Ông Thành được bổ nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Vocarimex từ năm 2014 và dẫn dắt quá trình tái cấu trúc Tổng Công ty phát triển thành đơn vị hàng đầu trong ngành Dầu thực vật Việt Nam.

Ông Thành là một doanh nhân nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành kinh doanh. Là thành viên đồng sáng lập kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, bằng kinh nghiệm và chiến lược sắc bén của mình, ông đã góp phần quan trọng trong việc dẫn dắt Tập đoàn KIDO trở thành một trong những Tập đoàn thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam.

Bên cạnh vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn KIDO, ông còn là thành viên Hội đồng Quản trị của rất nhiều tập đoàn quy mô khác hoạt động trong lĩnh vực kinh tế tư nhân.

Là doanh nhân thành đạt, một nhà lãnh đạo quyết đoán với những thành tích kinh doanh nổi bật trong nhiều thập niên qua. Ông Nguyên là thành viên đồng sáng lập và là Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc của Tập đoàn KIDO. Dưới sự điều hành của ông, KIDO trở thành một trong những thương hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam, sở hữu danh mục sản phẩm phong phú và dẫn đầu thị trường. Ngoài ra, ông cũng rất thành công trong một loạt các thương vụ M&A nổi tiếng tại Việt Nam.

Ông Nguyên cũng là Ủy viên Hội đồng Quản trị Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ các chức vụ quan trọng trong các công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay đang là Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH KIDO Nhà Bè, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex).

Bà là Tiến sĩ Kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm và giữ các vị trí quản lý cấp cao về Tài chính của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam.

Trong suốt sự nghiệp của mình, bà đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của các Bộ, Ngành; Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam; Giải thưởng Bông Hồng Vàng và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.

Ông Trường hiện đang là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP. Là người giàu kinh nghiệm tại vị trí Kiểm soát nội bộ nhiều năm liền, ông Trường có bằng Cử nhân chuyên ngành: Kế toán - Kiểm toán tại Đại học Kinh tế TP. HCM.

Bà tốt nghiệp Đại học Kinh tế năm 2007 chuyên ngành Kế Toán Kiểm Toán và cũng trong năm này bắt đầu làm việc tại phòng Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn. Năm 2012, bà tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện bà Chi là Trưởng phòng Ngân sách Tập đoàn KIDO và kiêm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Điều hành KIDO Nhà Bè.

Bà Thi có kinh nghiệm hơn 10 năm trong công tác phân tích tại các Quỹ Đầu tư và Chứng khoán như Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Thành Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Funan. Hiện bà Thi đang giữ chức vụ Phó bộ phận Tài chính Chứng khoán thuộc phòng Tài chính, Tập đoàn KIDO. Bà Thi có bằng Cử nhân Kế toán Kiểm toán - Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh và bằng Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU

- Tổng Giám đốc Điều hành
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu đã gắn bó với Tập đoàn KIDO từ năm 2014 và hiện nay đang là Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH KIDO Nhà Bè, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP (Vocarimex).

Bà là Tiến sĩ Kinh tế, đã có nhiều năm kinh nghiệm và giữ các vị trí quản lý cấp cao về Tài chính của hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam.

Trong suốt sự nghiệp của mình, bà đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của các Bộ, Ngành; Giải thưởng Doanh nhân Việt Nam; Giải thưởng Bông Hồng Vàng và Huân chương Lao động của Chủ tịch nước trao tặng.



ÔNG BÙI THANH TÙNG

- Phó Tổng Giám đốc Điều hành
- Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam - CTCP

Ông Tùng có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tại doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Đặc biệt, ông am hiểu sâu sắc hoạt động vận hành theo mô hình SBU mà KIDO đang vận hành. Hiện ông là Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Tổng Giám đốc KIDO Nhà Bè, Tổng Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An và Phó Tổng Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam (Vocarimex).

Ông tốt nghiệp Khoa Quản trị Kinh doanh trường Đại học Kinh tế và hoàn thành khóa đào tạo Kỹ năng lãnh đạo cấp cao của trường Đại học UCLA Anderson (Los Angeles, Mỹ).



VỮNG CHẮC MỤC TIÊU

2

CHIẾN LƯỢC VÀ VẬN HÀNH 28

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ 30

CÁC HOẠT ĐỘNG 32

PHÂN KHÚC KINH DOANH 38

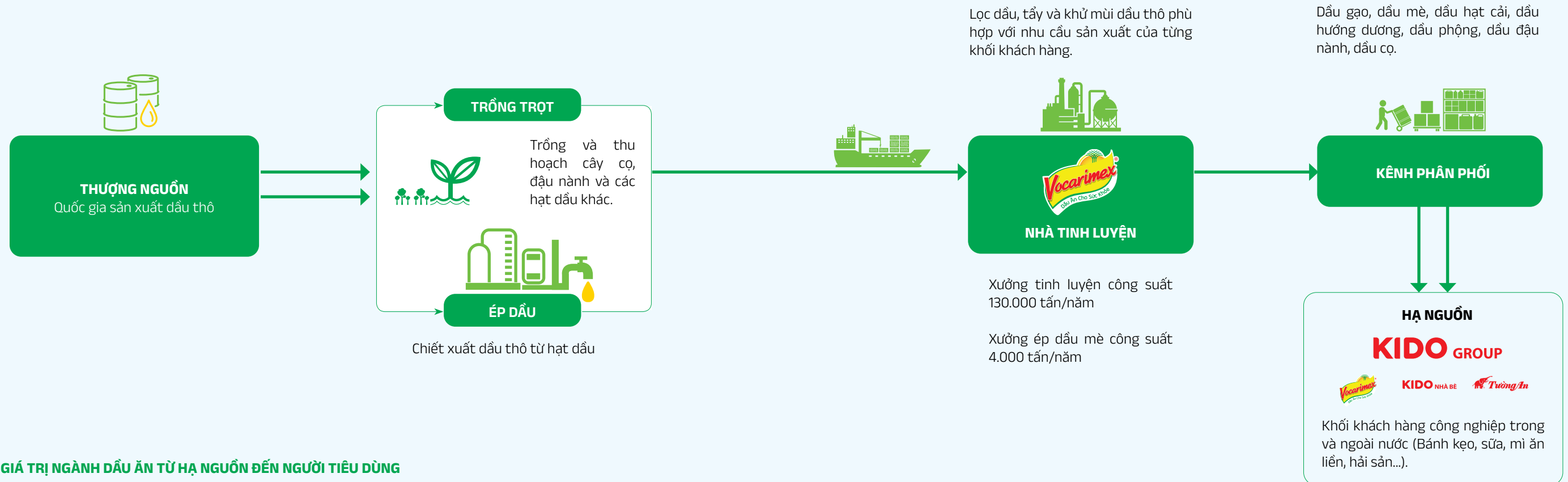
TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI 40

CHIẾN LƯỢC & VẬN HÀNH

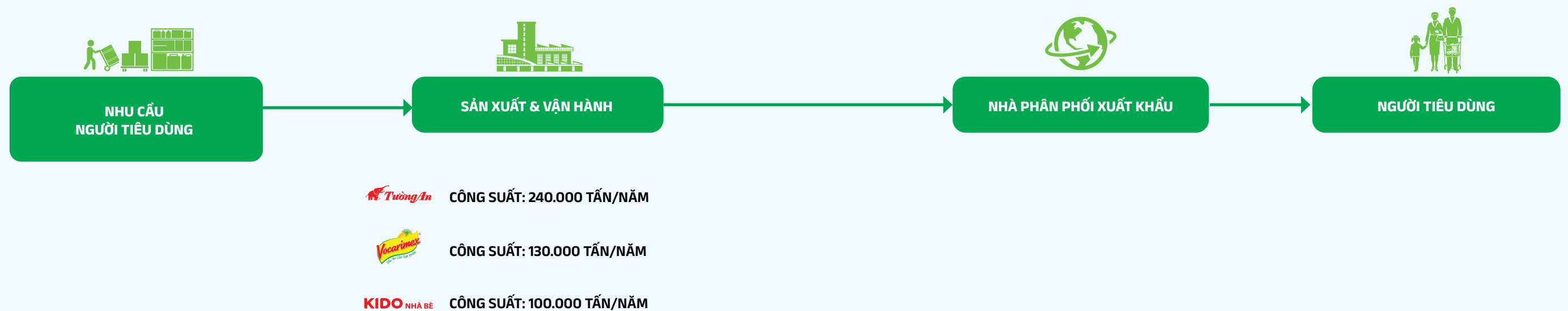
CHIẾN LƯỢC VÀ VẬN HÀNH

CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TẠI TẬP ĐOÀN KIDO

Chuỗi giá trị ngành dầu ăn từ **THƯỢNG NGUỒN** đến **HẠ NGUỒN**



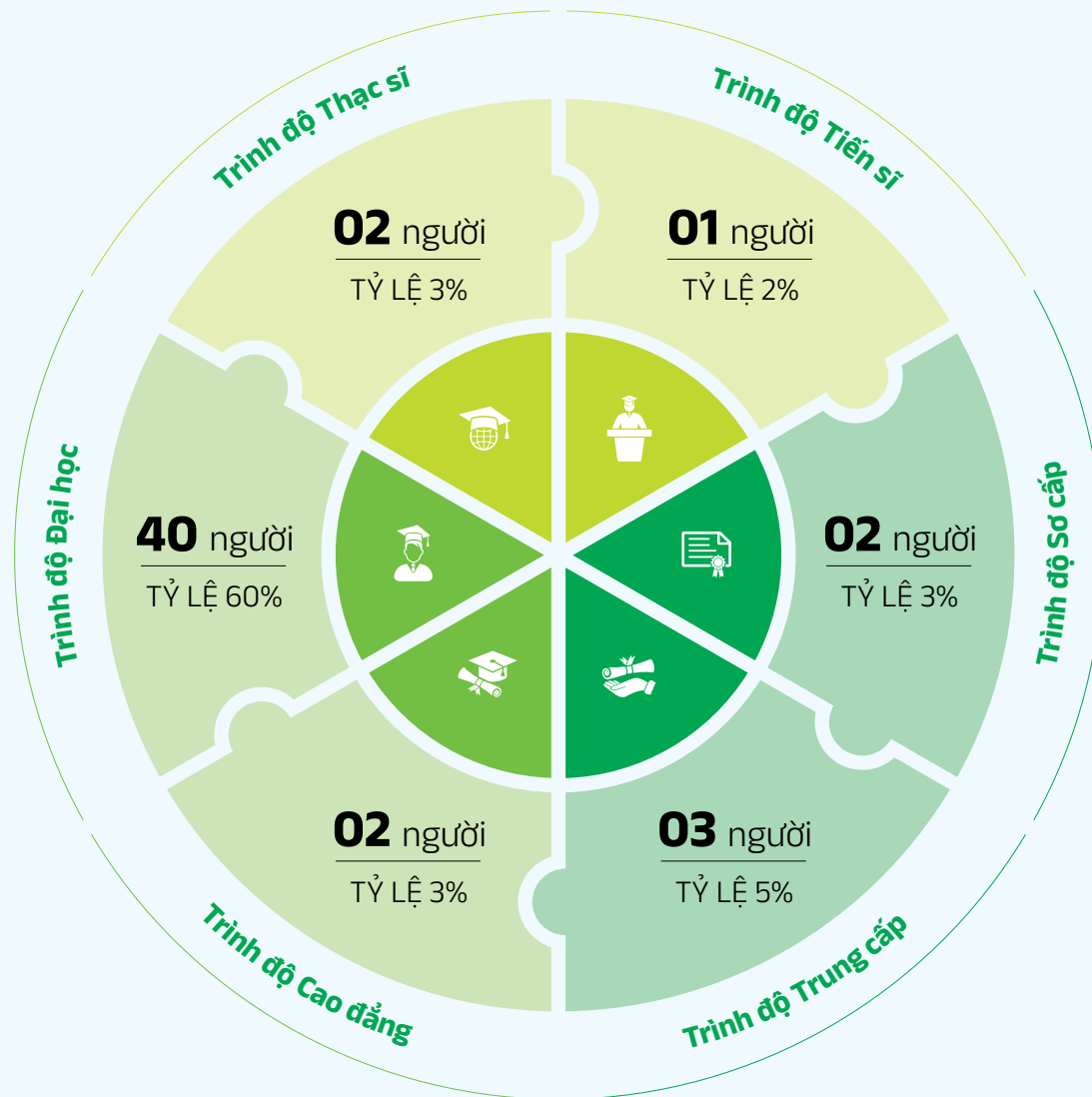
CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH DẦU ĂN TỪ HẠ NGUỒN ĐẾN NGƯỜI TIÊU DÙNG



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2023, TỔNG SỐ CBCNV CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM LÀ 66 NGƯỜI.



Còn lại **16** người
không phân loại theo trình độ được nêu ở bảng trên
(TỶ LỆ 24%)



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NHÂN SỰ

Một chiến lược nhân sự hiệu quả là điều cần thiết cho sự thành công của một doanh nghiệp. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp, phù hợp với hệ thống quy trình được thiết lập chặt chẽ, hợp lý. củng cố năng lực, chuyên môn của bộ máy nhân sự, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả của hoạt động đào tạo nhằm bồi dưỡng kiến thức, tăng cường nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên, đồng thời xây dựng

đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt, đội ngũ kế thừa có kinh nghiệm và nhiệt huyết để đưa công ty ngày càng phát triển.

Mỗi quản lý cấp cao được trao quyền tự quyết để chủ động trong việc thiết lập, xây dựng các mối quan hệ đối tác cả bên trong và bên ngoài nhằm thúc đẩy công ty phát triển mà không vi phạm các chuẩn mực đạo đức.

CÁC HOẠT ĐỘNG

MÔ HÌNH KINH DOANH



VOCARIMEX VỚI NĂNG LỰC SẢN XUẤT

130.000

TẤN DẦU/NĂM



ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO 9001:2008, ISO 2000:2015, HACCP, CODEX



XƯỞNG TINH LUYỆN CÔNG SUẤT

130.000

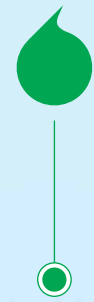
TẤN/NĂM

XƯỞNG ÉP DẦU MÈ ĐẠT CHUẨN XUẤT KHẨU VÀO THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN,
CÔNG SUẤT**4.000**

TẤN/NĂM

CÁC HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH KINH DOANH (tiếp theo)



Cảng Nhà Bè là cảng nước sâu đa năng tọa lạc tại TP.HCM. Cảng được trang bị 4 cầu tàu hiện đại cùng kho bãi quy mô có khả năng tiếp nhận tàu hàng có trọng tải 20.000 DWT, tàu dầu có trọng tải 5.000 tấn.



NHU CẦU SẢN XUẤT CỦA KHỐI KHÁCH HÀNG

Đa dạng khách hàng công nghiệp như: bánh kẹo, sữa, mì ăn liền, hải sản, dược phẩm và mỹ phẩm



ỦY BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH (EMC)

TEAM KINH DOANH	TEAM QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG (SCM)	TEAM HỖ TRỢ
-----------------	------------------------------------	-------------

Kinh doanh	QA	» Hệ thống kho chứa gần 8.000 m ²
R&D	Kho vận	» Bồn chứa chất lỏng 22.300 m ³
Marketing	Mua vật tư Nhập khẩu	» 4 cầu tàu tại cảng Nhà Bè chịu tải trọng: 20.000 DWT, 5.000 tấn dầu

HỆ THỐNG SẢN XUẤT



Xưởng tinh luyện dầu
Công suất: 130.000 tấn/năm



Xưởng ép dầu mè
Công suất: 4.000 tấn/năm



Tiêu chuẩn:
ISO, HACCP, CODEX



Dầu tinh luyện sản phẩm phụ từ dầu

KHỐI KHÁCH HÀNG CÔNG NGHIỆP

Trong nước

Ngoài nước

CÁC HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)



NĂNG LỰC CỐT LÕI

Năng lực **R&D** VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

Nghiên cứu & phát triển các loại dầu ăn và chất béo tùy chỉnh, phù hợp với nhu cầu sản xuất của từng khối khách hàng công nghiệp khác nhau như: bánh kẹo, sữa, mì ăn liền, hải sản, dược phẩm và mỹ phẩm.



HỆ THỐNG **BỒN CHỨA** TRỮ LƯỢNG LỚN

Với hệ thống kho chứa gần 8.000 m² và bồn chứa chất lỏng 22.300 m³ thiết kế hiện đại, đường ống được kết nối với nhau, hệ thống ống công nghệ đóng vai trò liên kết giúp vận chuyển các chất lỏng đến bồn chứa là nơi lưu trữ sản phẩm dầu cho hoạt động xuất, nhập khẩu đảm bảo thuận tiện, an toàn và chất lượng.

PHÂN KHÚC KINH DOANH

01

CUNG CẤP DẦU NGUYÊN LIỆU

Một trong những phân khúc kinh doanh chủ lực của Vocarimex là cung cấp dầu nguyên liệu cho khách hàng công nghiệp. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, Vocarimex sẽ sản xuất theo tiêu chuẩn đặt hàng chuyên biệt từ chất lượng sản phẩm đến kỹ thuật sản xuất. Bằng sự gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng nhập khẩu và hệ thống quản trị vận hành hiệu quả, Vocarimex cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng với mức giá cạnh tranh.

02

TINH LUYỆN DẦU

Khẳng định năng lực trong lĩnh vực sản xuất, tinh luyện dầu, hàng năm nhà máy của Vocarimex có thể sản xuất 130.000 tấn dầu tinh luyện các loại, 120.000 tấn dầu thành phẩm. Đặc biệt nhà máy sở hữu công nghệ sản xuất dầu mè chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xuất khẩu thị trường Nhật Bản với công suất đạt 4.000 tấn/năm.

03

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Từ năm 1997, Vocarimex đã đầu tư dây chuyền máy móc hiện đại theo tiêu chuẩn châu Âu để thực hiện tinh luyện, chiết xuất, đóng gói các sản phẩm dầu. Để đáp ứng những tiêu chuẩn khắt khe và nhu cầu mỗi thị trường như: Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Trung Quốc... Vocarimex liên tục nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự để phát triển và ngày càng mở rộng thị trường xuất khẩu.

04

SẢN PHẨM PHỤ TỪ DẦU

Ngoài thành phần chính từ quá trình tinh luyện dầu, các sản phẩm như: bánh dầu, stearin, shortening, axit béo hỗn hợp là những loại phụ phẩm trong quá trình sản xuất dầu thực vật dùng làm nguyên liệu chế biến trong ngành chế biến thực phẩm, thức ăn cho gia súc được Vocarimex cung cấp cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI - CAM KẾT CỦA CHÚNG TÔI



BÊN CẠNH VIỆC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, VOCARIMEX ƯU TIÊN CHO CÁC QUY TRÌNH SẢN XUẤT THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG. HÀNG NĂM, VOCARIMEX THƯỜNG XUYÊN CẢI TẠO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT, TÌM KIẾM CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG DO NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ HƠN CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG XANH.



CHẤT LƯỢNG

Vocarimex luôn chú trọng tìm kiếm những nhà cung cấp nguyên liệu có uy tín, đảm bảo nguồn nguyên liệu đạt chất lượng, ổn định và an toàn cũng như lựa chọn và đầu tư các thiết bị, công nghệ sản xuất dầu thực vật theo tiêu chuẩn quốc tế. Đặc biệt, chúng tôi luôn quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn của nhân viên và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, HACCP, CODEX nhằm mang đến những sản phẩm sinh dưỡng và an toàn cho khách hàng.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong những Tập đoàn Dầu thực vật hàng đầu tại Việt Nam, Vocarimex cam kết duy trì và thực hiện các chính sách, giải pháp và các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường. Trong những năm qua, Vocarimex đã thực hiện thành công các quy định về môi trường, thực hiện các dự án bảo vệ môi trường bao gồm:

- » Hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt tiêu chuẩn QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột B, Kq=1,1; Kf=1,1) với công suất 350m³/ngày.
- » Hệ thống xử lý khí thải lò hơi sử dụng dầu FO, khí thải lò sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 19: 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.
- » Rác thải nguy hại, rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp được phân loại, thu gom, lưu giữ trong khu vực riêng và chuyển giao cho đơn vị có uy tín trong dịch vụ xử lý nước thải thu gom, xử lý.

Vocarimex luôn thực hiện hoạt động sản xuất như:

- » Thực hiện kiểm toán năng lượng giúp Vocarimex tiết kiệm được chi phí trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt hơn công tác quản lý năng lượng.
- » Đưa vào sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm điện năng như lò hơi sử dụng nhiên liệu BIOMASS không gây ô nhiễm môi trường.



VỮNG BỀN Ý CHÍ



3

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH	44
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VOCARIMEX NĂM 2023	46
HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	48
QUẢN TRỊ RỦI RO	50
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	52
BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY	54
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	56
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	62

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Có thể nói, 2023 được đánh giá là một năm đầy khó khăn và nhiều thách thức. Hệ quả hậu Covid-19, những dấu hiệu trầm lắng từ nền kinh tế thế giới, sự bất ổn tại một số khu vực về chính trị đã tác động mạnh đến nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, bức tranh kinh tế Việt Nam cũng đã dần xuất hiện những điểm sáng, tích cực.

Theo đó, Chính phủ đã ban hành một loạt các chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhiều lĩnh vực như y tế, thị trường vốn, đất đai, bất động sản, xây dựng, du lịch, visa, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, sản xuất - kinh doanh. Bên cạnh đó, Chính phủ ban hành Nghị định 12/NĐ-CP ngày 14/4/2023 về giãn hoãn thuế, tiền thuê đất, giảm một số thuế, phí năm 2023,...

Những nỗ lực của Chính phủ trong các quyết sách tiếp tục bám sát tình hình kinh tế, tài chính quốc tế, chủ động phân tích, dự báo để có kịch bản chủ động ứng phó phù hợp; tiếp tục bình ổn, lành mạnh hóa các thị trường (chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, xăng dầu...) đã góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân.

Cuộc chiến giữa Nga và Ukraine đã đẩy giá dầu thực vật lên mức cao nhất mọi thời đại vào cuối năm 2022. Vấn đề chiến tranh đã khiến giá dầu thực vật tăng mạnh và cũng đã thúc đẩy các phản ứng chính sách thương mại trên toàn cầu làm hạn chế hơn nữa nguồn cung và chi phí tăng cao. Trong bối cảnh hiện tại, nguồn cung dầu thực vật dồi dào trong khi sức mua giảm hoặc cầm chừng, giá dầu nành và hướng dương giảm sâu kéo giá dầu cọ giảm mạnh (800-850 USD/tấn).

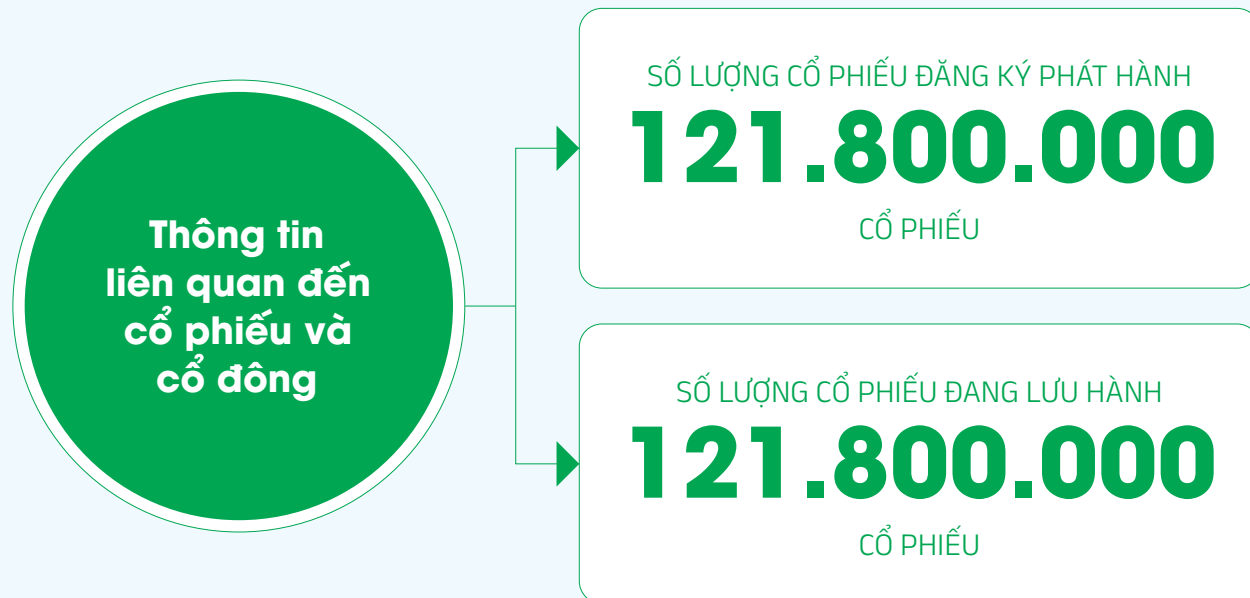
Các doanh nghiệp trong nước đang gặp phải tình trạng khó khăn khi lượng hàng tồn kho cao từ cuối năm 2022 sang đầu năm 2023, kèm theo đó, sức mua nội địa giảm mạnh dẫn đến việc doanh thu bán của các Công ty lớn bị giảm ở các tháng cuối năm.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA VOCARIMEX NĂM 2023

STT	Tên Công ty	Tỷ lệ sở hữu	Doanh thu thuần (Triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)
1	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	26,54%	4.753.930	70.800
2	Công ty TNHH KIDO Nhà Bè	49,00%	981.304	-25.670
3	Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina	40,00%	805.288	26.132

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TCKT



STT	Nội dung	Tại thời điểm 31/12/2023	
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ
I	Cổ phiếu phổ thông	121.800.000	100%
II	Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	121.800.000	100%
	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	106.329.900	87,3%
	Cổ đông trong nước khác	15.470.100	12,7%
	Cổ đông nước ngoài	0	-
III	Cổ phiếu quỹ	0	-



ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT TÀI CHÍNH

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2022	2023	%Tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	1.613	844,1	-47,7%
2	Giá vốn hàng bán	1.747	955,1	-45%
3	Biên lợi nhuận gộp	-8%	-13%	-58%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-3,4%	58%	1.782%
5	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-2,3%	56%	2.587%
6	Biên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	-65	1.495,7	2.414%
7	Lợi nhuận trước thuế	-45	1.513,5	3.417%
8	Thu nhập/cổ phiếu	-375	10.711	2.960%
9	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,5	0,01	-98%
10	Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,55	100,48	6.368%

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH



DOANH THU

Doanh thu thuần giảm 48% so với năm trước và đạt 844 tỷ đồng, Vocarimex đang thực hiện chuyển đổi cơ cấu ngành, giảm bán dầu thực vật, tìm kiếm các nguồn đầu tư mới.

GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ LỢI NHUẬN GỘP

Giá vốn hàng bán giảm 45% do giảm doanh thu. Hiện tại công ty vẫn còn đang trong giai đoạn cơ cấu lại hoạt động kinh doanh và đầu tư trong vòng vài năm tới nhằm cải thiện mức biên lợi nhuận.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Chi phí hoạt động giảm 10% so với năm trước do công ty tinh giản bộ máy quản lý, cơ cấu lại nhân sự nhằm tập trung năng lực cho những thay đổi của chiến lược dài hạn.

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI TIỀN

Công ty áp dụng các chính sách quản lý vốn lưu động nhằm cải thiện dòng tiền bao gồm quản lý tốt vòng quay hàng tồn kho, các khoản phải thu và hiệu quả trong chi phí kho vận. Sự mở rộng khối khách hàng công nghiệp dẫn đến việc tăng lên các khoản phải thu. Tuy nhiên, Vocarimex luôn duy trì các chính sách quản lý công nợ chặt chẽ, hợp lý và được đánh giá hằng năm thông qua các báo cáo tài chính của khách hàng.

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Công ty vẫn duy trì hoạt động của Tài sản cố định hiện hữu nhằm khai thác tối đa công suất máy móc thiết bị.

CÁC KHOẢN VAY

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, công ty không còn vay vốn ngân hàng.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023 đạt 2.264 tỷ đồng. Trong năm 2023, Vocarimex đã thực hiện các nghĩa vụ cho cổ đông đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được chấp thuận ở năm trước.



QUẢN TRỊ RỦI RO



RỦI RO YẾU TỐ ĐẦU VÀO

Nhà nhập khẩu dầu cọ và dầu nành lớn nhất Việt Nam như Vocarimex sẽ chịu nhiều áp lực khi có sự thay đổi giá nguyên liệu thô, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận. Do ngành hàng chủ yếu là dầu nguyên liệu nên thời tiết, khí hậu, thiên tai... sẽ tác động khá mạnh đến hoạt động của các công ty.

RỦI RO TỶ GIÁ

Sự chênh lệch tỷ giá nhập khẩu nguyên liệu đầu vào làm thay đổi chi phí giá vốn hàng nhập khẩu khi quy đổi sang VND.

RỦI RO LÃI SUẤT

Những thay đổi trên thị trường tài chính khu vực và toàn cầu có thể có tác động đáng kể đến lãi suất, dẫn đến rủi ro ảnh hưởng đến khả năng sinh lời, tính thanh khoản và lợi nhuận.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro chủ yếu đến từ nhu cầu người tiêu dùng. Khả năng dự báo những thay đổi trong xu hướng và nhu cầu của tiêu dùng là yếu tố quan trọng mang lại những rủi ro đáng kể.

RỦI RO KINH TẾ XÃ HỘI

Suy thoái kinh tế và các vấn đề chính trị, xã hội sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chi tiêu của người tiêu dùng, tạo ra những thay đổi trong tâm lý tiêu dùng và giá nguyên liệu thô,... gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2023



MỘT SỐ ĐIỂM TÁC ĐỘNG ĐẾN SẢN XUẤT KINH DOANH



CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
01	Doanh thu	Tỷ đồng	1.236	844	68
02	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.300	1.513	116

Công ty hoàn tất thoái vốn đầu tư Calofic trong năm và thực hiện kiểm soát tốt dòng tiền hoạt động để giúp công ty có được lợi nhuận từ hoạt động tài chính.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ

- Đặt kế hoạch đạt mục tiêu phát triển ổn định, kinh doanh có hiệu quả.
- Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức hoạt động của Tổng công ty nhằm nâng cao và tối ưu năng lực quản lý.

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU



TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC PHỤ THUỘC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

GIẢI PHÁP VỀ THỊ TRƯỜNG	GIẢI PHÁP VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	GIẢI PHÁP VỀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC
<p>Icon: Lightbulb/Strategy (Lightbulb icon)</p> <p>Phối hợp với mô hình Tập đoàn để tận dụng lợi thế phân phối, mở rộng đối tượng khách hàng công nghiệp.</p> <p>Tiếp tục duy trì thị trường xuất khẩu truyền thống Campuchia, Nhật, Bắc Triều tiên.</p> <p>Tăng cường hợp tác với các công ty kinh doanh vận tải thủy làm đại lý tiếp nhận tàu chở hàng để tăng doanh thu dịch vụ khai thác cảng, kho bãi, bồn chứa.</p>	<p>Icon: Computer/Technology (Laptop icon)</p> <p>Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, chú trọng phát triển sản phẩm chất lượng phù hợp với đối tượng khách hàng công nghiệp.</p>	<p>Icon: People/Training (Group of people icon)</p> <p>Xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng phù hợp với đóng góp, năng lực làm việc của người lao động, đảm bảo thu nhập và từng bước nâng dần mức sống cho người lao động, tạo môi trường gắn bó, đoàn kết trong Tổng công ty.</p>

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Công ty rất quan tâm các hoạt động tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.



Năm 2023, Công ty đã không có bất kỳ ghi nhận nào liên quan đến vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương



Duy trì các hoạt động xã hội nhằm chăm lo cộng đồng địa phương và những cá nhân có hoàn cảnh khó khăn cần sự giúp đỡ. Trong năm 2023, cả Công ty và người lao động đã chung tay có những đóng góp thiết thực và hiệu quả cho cộng đồng.

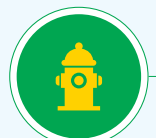


Ngoài ra, Công ty còn có nhiều hoạt động với cộng đồng địa phương: phối hợp công tác giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường.

Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội



Việc chú trọng đến môi trường làm việc, sức khỏe của người lao động luôn là yếu tố quan trọng để đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Hằng năm, Công ty luôn tổ chức khám bệnh định kỳ cho toàn thể người lao động, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cũng được áp dụng.



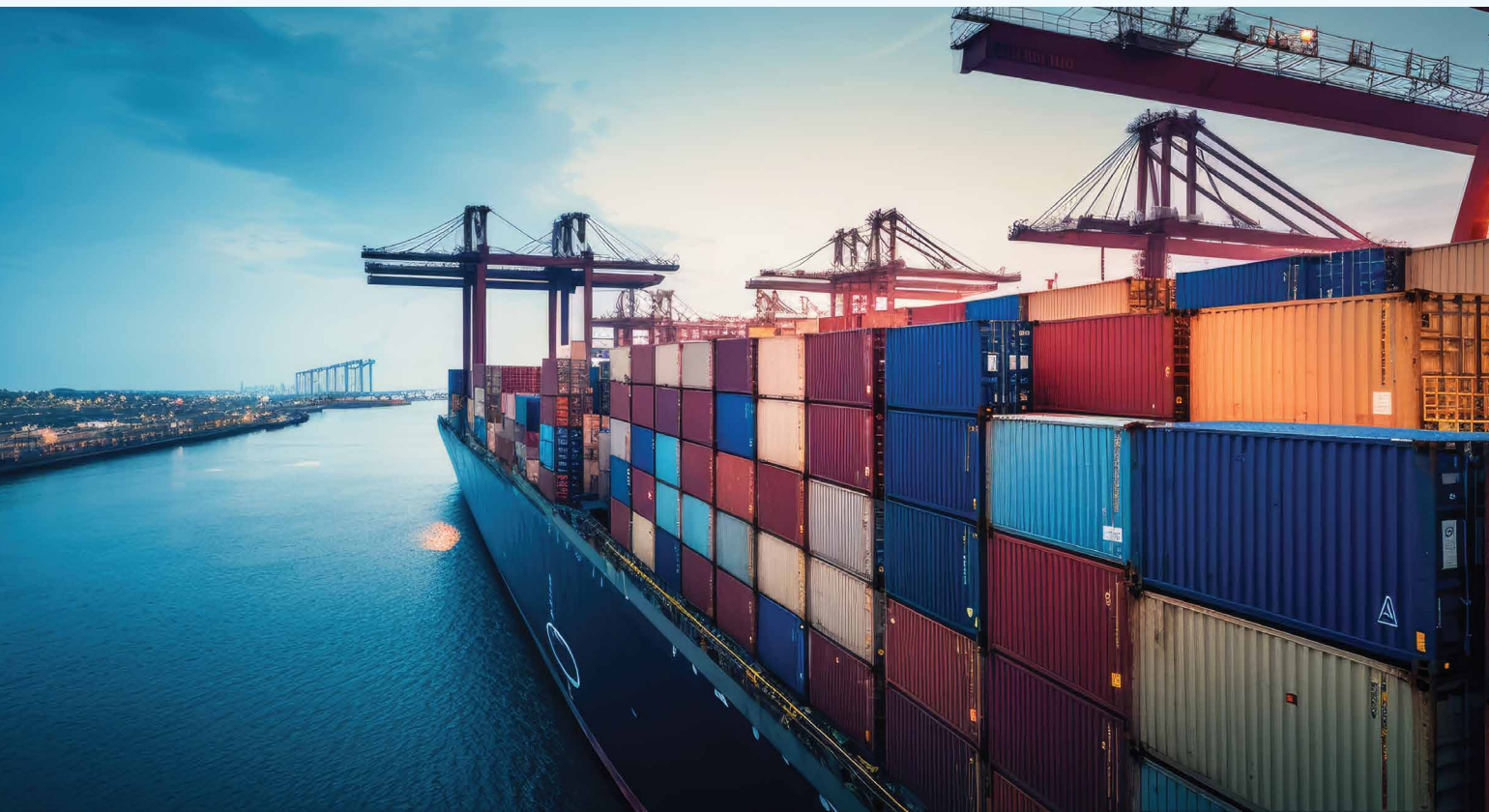
Thường xuyên tổ chức luyện tập, diễn tập PCCC với các lực lượng chuyên nghiệp về PCCC trên địa bàn nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác an ninh trật tự, PCCC trong Công ty.



Chất lượng nguồn nhân lực đóng góp một vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, các nội dung đào tạo được chọn lọc. Người lao động đã phát huy tối đa năng lực, mạnh dạn đề xuất ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào sự phát triển của Công ty.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG NĂM 2023 TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2023 trong bối cảnh kinh tế tiếp tục có nhiều biến động và phức tạp; Lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; Chiến sự Ukraine - Nga kéo dài... Sự bất ổn của một số ngân hàng ở Mỹ và châu Âu ảnh hưởng đến niềm tin của người dân trên thế giới đối với hệ thống ngân hàng, trong khi các ngân hàng Trung ương tiếp tục tăng lãi suất và sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ. Giá năng lượng thế giới tăng cao.

Kinh tế Việt Nam vẫn đang ở mức tăng trưởng thấp và sức mua vẫn tiếp tục giảm sút, giá nguyên liệu đầu vào liên tục biến động tăng giảm với biên độ lớn ảnh hưởng đến thị trường dầu ăn cũng như hệ thống vận chuyển.

Vocarimex cũng không ngoại lệ khi đứng trước những diễn biến phức tạp nêu trên, sự phục hồi nền kinh tế chậm và suy giảm nhu cầu tiêu dùng của các đối tác thương mại lớn; Người dân thắt chặt chi tiêu nhằm giảm chi phí.

Với những khó khăn nêu trên, Vocarimex đã cố gắng thực hiện SXKD để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

» Các chỉ tiêu theo Nghị Quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023, kết quả thực hiện như sau:

Doanh thu đạt 844,1 tỷ đồng, đạt 68% so với kế hoạch (KH 1.236 tỷ đồng)

Lợi nhuận trước thuế 1.513 tỷ đồng, vượt 16% so với kế hoạch (KH 1.300 tỷ đồng)

» Tổng công ty đã đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và đóng góp vào ngân sách Nhà nước cũng như hoạt động ủng hộ, chia sẻ cùng cộng đồng xã hội.

» Báo cáo tài chính năm 2023 của Vocarimex đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Trong điều kiện kinh tế có những thuận lợi và khó khăn, kết quả đạt được như trên là sự nỗ lực rất lớn của HĐQT, Ban Điều hành và người lao động của Vocarimex.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2023

Vài nét cơ bản về hoạt động của HĐQT năm 2023:

- » Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty.
- » Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Điều hành, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Điều hành và đưa ra các quyết định kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng công ty.
- » Định hướng chiến lược kinh doanh và tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra.
- » Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, định hướng cho thời gian tiếp theo. Xem xét các kế hoạch triển khai điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, cũng như khai thác tối đa cơ hội của thị trường.
- » Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được HĐQT đặc biệt quan tâm, công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ngày miễn nhiệm
01	Trần Kim Thành	Chủ tịch HĐQT	0	0	
02	Trần Lệ Nguyên	Thành viên HĐQT	0	0	
03	Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên HĐQT	0	0	

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

(TIẾP THEO)

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

CÁC CUỘC HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tổng số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm 2023 là 15 lần để giải quyết các vấn đề liên quan đến sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2023	HĐQT giao nhiệm vụ cho anh Nguyễn Trần Khải phụ trách quản lý Cảng Dầu thực vật thay thế anh Nguyễn Hùng Cường.	100%
2	02/NQ-HĐQT	03/01/2023	HĐQT đồng ý giải thể Bộ phận Kinh doanh Công nghiệp.	100%
3	03/NQ-HĐQT	03/01/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với ông Trần Hoàng Nam.	100%
4	04/NQ-HĐQT	03/01/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với bà Lê Thị Mỹ Vinh.	100%
5	05/NQ-HĐQT	06/02/2023	HĐQT thống nhất mở tài khoản giao dịch ngân hàng.	100%
6	06/NQ-HĐQT	27/02/2023	HĐQT thông qua NQ chia cổ tức đặc biệt năm 2022.	100%
7	07/NQ-HĐQT	27/02/2023	HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc gửi tiền tiết kiệm ngân hàng Bangkok.	100%
8	08/NQ-HĐQT	28/02/2023	HĐQT thống nhất cho Kido-Nhà Bè mượn hàng.	100%
9	09/NQ-HĐQT	03/03/2023	HĐQT thông qua việc tạm hoãn chốt danh sách chia cổ tức đặc biệt.	100%
10	10/NQ-HĐQT	27/03/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Đầu Tư ATO vay.	100%
11	11/NQ-HĐQT	01/04/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với ông Trần Hoàng Nam.	100%
12	12/NQ-HĐQT	01/04/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với bà Lê Thị Mỹ Vinh.	100%
13	13/NQ-HĐQT	06/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Đầu Tư ATO GHHĐ vay.	100%
14	14/NQ-HĐQT	10/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty TNHH MTV Nhật Vinh GHHĐ vay.	100%
15	15/NQ-HĐQT	10/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Đầu Tư ATO GHHĐ vay.	100%
16	16/NQ-HĐQT	10/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Sài Gòn Trường Lưu Thủy GHHĐ vay.	100%
17	17/NQ-HĐQT	18/04/2023	HĐQT thống nhất gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đến 30/06/2023.	100%
18	18/NQ-HĐQT	09/05/2023	HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
19	18A/NQ-HĐQT	21/05/2023	HĐQT thông qua bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Xuân Liễu giữ chức TGD Tổng công ty Công nghiệp Dầu Thực Vật Việt Nam.	100%
20	19/NQ-HĐQT	30/06/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với ông Trần Hoàng Nam.	100%
21	20/NQ-HĐQT	30/06/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với bà Lê Thị Mỹ Vinh.	100%
22	21/NQ-HĐQT	30/06/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu Tư ATO.	100%



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	22/NQ-HĐQT	06/07/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu Tư ATO.	100%
24	23/NQ-HĐQT	11/07/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu Tư ATO.	100%
25	24/NQ-HĐQT	11/07/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Nhật Vinh.	100%
26	25/NQ-HĐQT	12/07/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Sài Gòn Trường Lưu Thủy.	100%
27	26/NQ-HĐQT	14/09/2023	HĐQT chốt danh sách chia cổ tức năm 2022.	100%
28	26A/NQ-HĐQT	07/09/2023	HĐQT thông qua việc vay vốn Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.	100%
29	27/NQ-HĐQT	24/10/2023	HĐQT thông qua nghị quyết tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.	100%
30	28/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu Tư ATO.	100%
31	29/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Nhật Vinh.	100%
32	30/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu Tư ATO.	100%
33	31/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Sài Gòn Trường Lưu Thủy.	100%
34	32/NQ-HĐQT	01/11/2023	HĐQT thông qua việc vay vốn Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam.	100%

Ngoài ra còn nhiều chỉ đạo khác đôn đốc và định hướng cho Ban Điều hành trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều có tất cả các thành viên tham dự.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

(TIẾP THEO)

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

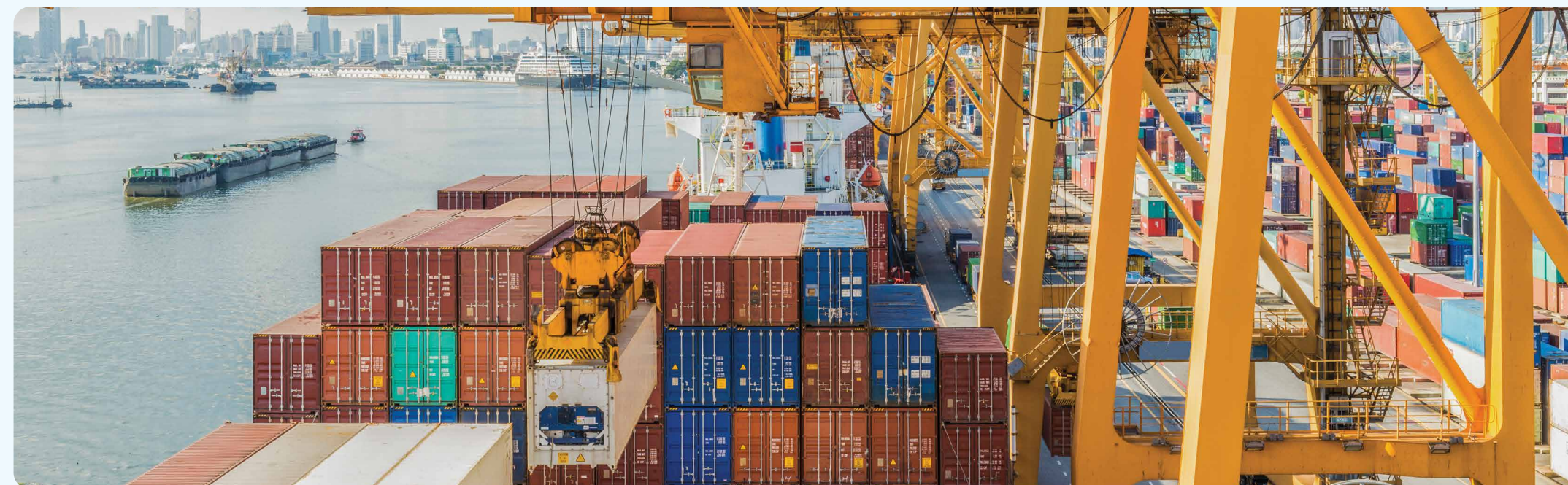
CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA HĐQT

Giám sát đối với Ban Điều hành

- » Trong năm 2023, HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong điều hành SXKD của Tổng công ty.
- » Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động năm 2023, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- » Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện vai trò trong điều hành hoạt động SXKD theo đúng định hướng, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã khai thác và phát huy các nguồn lực hiện có về con người, vốn đầu tư, cơ chế hoạt động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 được HĐQT phê duyệt và ĐHCĐ thông qua. Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động triển khai chiến lược, kế hoạch do HĐQT đề ra. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định, thông báo của HĐQT.
- » Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

Giám sát đối với cán bộ quản lý

Trong năm 2023, các thành viên Ban Điều hành và cán bộ quản lý công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình trong việc sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực hiện có về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch HĐQT giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH 2024/ thực hiện 2023
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[4]
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.236	844	600	71%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	1.300	1.513	34	2,2%

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2024

Trước dự báo tình hình kinh tế thế giới và tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn. HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc có những định hướng kinh doanh cho năm 2024 sao cho phù hợp với tình hình mới và khai thác hết năng lực hiện có.

Vocarimex tập trung phát huy tối đa nguồn lực hiện có, kế hoạch đặt ra trong năm tới không bao gồm các phần lợi nhuận trong công ty liên kết. Công ty chủ yếu nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng suất lao động để gia tăng cạnh tranh, đẩy mạnh xây dựng và phát triển thị trường phù hợp với đặc thù kinh doanh của Vocarimex và gắn liền với lộ trình phát triển đồng bộ theo định hướng chung từ Tập đoàn.

Luôn đảm bảo an toàn tài chính, cân đối tốt dòng tiền, đáp ứng kịp thời nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí, giảm giá thành sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

HĐQT trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông đã tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Chúng tôi cam kết với trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng để đem lại lợi ích cao nhất cho Tổng công ty, đáp ứng sự mong đợi của các cổ đông.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ tại Công ty/quan hệ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)
01	Phạm Văn Trường	» Trưởng Ban kiểm soát » Trưởng phòng KSNB	0	0
02	Nguyễn Thị Ngọc Chi	» Kiểm soát viên » Trưởng BKS Công ty CP Tập đoàn KIDO » Trưởng phòng Ngân sách Công ty CP Tập đoàn KIDO	0	0
03	Nguyễn Mai Thi	» Kiểm soát viên » Phó phòng Đầu Tư Tài Chính của Công ty Cổ Phần Tập Đoàn KIDO	0	0

CÁC HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ:

- » Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần ("Vocarimex" hoặc "Tổng Công ty")
- » Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban Kiểm soát Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 với các nội dung chi tiết như sau:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	THỰC HIỆN/ KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	1.236	844,1	68%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.300	1.513,5	116%
3	Cổ tức và trích lập các quỹ	Hội đồng Quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông tỷ lệ chia cổ tức và trích lập các quỹ.		

Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023

STT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1	Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2023: 276.000.000 đồng	Đã chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2	Thù lao Ban Kiểm soát năm 2023: 144.000.000 đồng	

Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2022

STT	Kế hoạch	Thực hiện
3	Trả cổ tức đặc biệt tiền mặt 30%/vốn điều lệ (1.218 tỷ đồng)	Đã chi trả cổ tức đặc biệt tiền mặt vào ngày 20/10/2023 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2023

Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Năm 2023, Hội đồng Quản trị đã thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý như phạm vi thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao và pháp luật quy định;
- » Triển khai thực hiện các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua;
- » Triển khai định hướng chiến lược kinh doanh và thông qua kế hoạch triển khai thực hiện trong toàn hệ thống Tổng Công ty;
- » Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện. Xem xét các kế hoạch triển khai và điều chỉnh nhằm phù hợp với tình hình thực tế;
- » Cụ thể, trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên và thông qua các nghị quyết sau:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

(TIẾP THEO)

CÁC HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2023	HĐQT giao nhiệm vụ cho anh Nguyễn Trần Khải phụ trách quản lý Cảng Dầu thực vật thay thế anh Nguyễn Hùng Cường.
2	02/NQ-HĐQT	03/01/2023	HĐQT đồng ý giải thể Bộ phận Kinh doanh Công nghiệp.
3	03/NQ-HĐQT	03/01/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với ông Trần Hoàng Nam.
4	04/NQ-HĐQT	03/01/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với bà Lê Thị Mỹ Vinh.
5	05/NQ-HĐQT	06/02/2023	HĐQT thống nhất mở tài khoản giao dịch ngân hàng.
6	06/NQ-HĐQT	27/02/2023	HĐQT thông qua NQ chia cổ tức đặc biệt năm 2022.
7	07/NQ-HĐQT	27/02/2023	HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc gửi tiền tiết kiệm ngân hàng Bangkok.
8	08/NQ-HĐQT	28/02/2024	HĐQT thống nhất cho Kido Nhà Bè mượn hàng.
9	09/NQ-HĐQT	03/03/2023	HĐQT thông qua việc tạm hoãn chốt danh sách chia cổ tức đặc biệt.
10	10/NQ-HĐQT	27/03/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Đầu tư ATP vay.
11	11/NQ-HĐQT	01/04/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với ông Trần Hoàng Nam.
12	12/NQ-HĐQT	01/04/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với bà Lê Thị Mỹ Vinh.
13	13/NQ-HĐQT	06/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Đầu tư ATO GHHĐ vay.
14	14/NQ-HĐQT	10/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty TNHH MTV Nhật Vinh GHHĐ vay.
15	15/NQ-HĐQT	10/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Đầu tư ATO GHHĐ vay.
16	16/NQ-HĐQT	10/04/2023	HĐQT thống nhất cho Công ty CP Sài Gòn Trường Lưu Thủy GHHĐ vay.
17	17/NQ-HĐQT	18/04/2023	HĐQT thống nhất gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đến 30/06/2023.
18	18/NQ-HĐQT	09/05/2023	HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
19	18A/NQ-HĐQT	21/05/2023	HĐQT thông qua bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Xuân Liễu giữ chức TGD Tổng công ty Công nghiệp Dầu Thực Vật Việt Nam.
20	19/NQ-HĐQT	30/06/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với ông Trần Hoàng Nam.
21	20/NQ-HĐQT	30/06/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với bà Lê Thị Mỹ Vinh.
22	21/NQ-HĐQT	30/06/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu tư ATO.
23	22/NQ-HĐQT	06/07/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu tư ATO.
24	23/NQ-HĐQT	11/07/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu tư ATO.
25	24/NQ-HĐQT	11/07/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Nhật Vinh.
26	25/NQ-HĐQT	12/07/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Sài Gòn Trường Lưu Thủy.
27	26/NQ-HĐQT	14/09/2023	HĐQT chốt danh sách chia cổ tức năm 2022.
28	26A/NQ-HĐQT	07/09/2023	HĐQT thông qua việc vay vốn Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.
29	27/NQ-HĐQT	24/10/2023	HĐQT thông qua nghị quyết tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.
30	28/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu tư ATO.
31	29/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Nhật Vinh.
32	30/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT đồng ý gia hạn cho vay đối với Công ty CP Đầu tư ATO.
33	31/NQ-HĐQT	25/10/2023	HĐQT ký hợp đồng gia hạn cho vay đối với Công ty CP Sài Gòn Trường Lưu Thủy.
34	32/NQ-HĐQT	01/11/2023	HĐQT thông qua việc vay vốn Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

Theo đánh giá của BKS, việc tổ chức họp và ban hành các văn bản của HĐQT được thực hiện đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công Ty.

ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- » Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, và những quy định pháp luật có liên quan.
- » Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo, định hướng và xử lý nhanh với sự biến động lớn của tình hình chính trị thế giới, sự bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- » Ban Tổng Giám đốc Điều hành đã báo cáo và cập nhật thường xuyên về kết quả kinh doanh, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đề ra, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2023

Bảng cân đối kế toán

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.820.391
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	502.572
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.322.963
A	NỢ PHẢI TRẢ	58.578
I	Nợ ngắn hạn	50.205
II	Nợ dài hạn	8.373
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.264.385
I	Vốn góp của chủ sở hữu	1.218.000
II	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0
III	Quỹ đầu tư phát triển	21.542
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.024.843
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.322.963

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Kết quả kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023
A	TỔNG DOANH THU/THU NHẬP	2.539.969
I	Doanh thu từ sản xuất kinh doanh	844.058
II	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.695.745
III	Doanh thu khác/Thu nhập khác	166
B	CHI PHÍ	1.026.516
I	Giá vốn hàng bán	955.069
II	Chi phí bán hàng	23.285
III	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.017
IV	Chi phí tài chính	17.813
V	Chi phí khác	332
C	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	1.513.454

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

NHẬN XÉT CHUNG

Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ban Kiểm Soát nhận thấy báo cáo đã được phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY NĂM 2023

Theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023, Ban Kiểm soát nhận thấy các chỉ số tài chính đang phản ánh tích cực cho bức tranh tài chính của Công ty trong năm 2023 so với cùng kỳ 2022.

Các chỉ số tài chính chủ yếu

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,55	36,26
	Hệ số thanh toán nhanh:	0,70	33,55
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,025
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,50	0,03
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho	5,59	3,56
	Vòng quay tổng tài sản	0,85	0,39
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-2,8%	154,6%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-3,4%	57,6%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-2,3%	56,2%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-4,0%	179,3%



ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

HĐQT - Ban Tổng Giám đốc Điều hành - Ban Kiểm soát đã có mối quan hệ phối hợp trong công việc thực hiện quyền hạn trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Điều hành

» Năm 2024 với tình hình địa chính trị thế giới vẫn tiếp tục căng thẳng ở nhiều khu vực trên thế giới. Kinh tế vĩ mô toàn cầu còn nhiều bất ổn sẽ là những thách thức không nhỏ với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024. Do đó, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT, Ban TGD phối hợp kịp thời xây dựng các phương án kinh doanh và ứng biến kịp thời nhằm quản trị tốt đảm bảo hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam - Công ty Cổ phần, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

TM BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban
(Đã ký)
PHẠM VĂN TRƯỜNG



4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

THÔNG TIN CHUNG	70
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	71
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	72
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	74
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	76
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	77
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	79

VỮNG TIẾN TƯƠNG LAI

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) được cổ phần hóa theo Quyết định số 446/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Cổ phần số 0300585984 ngày 31 tháng 12 năm 2014, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh dầu thực vật.

Tổng Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai (2) chi nhánh đặt tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và số 8 Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Văn Trường	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thành viên
Bà Nguyễn Mai Thi	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Tổng Giám đốc	
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 16 tháng 1 năm 2023

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- » lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 12815815/66923522

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**KÍNH GỬI: Quý Cổ đông của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 74 đến trang 107, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Minh Thanh
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5559-2020-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

B01-DN

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.820.390.915.327	1.010.522.163.465
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	685.293.095.752	66.544.065.330
111	1. Tiền		85.293.095.752	66.544.065.330
112	2. Các khoản tương đương tiền		600.000.000.000	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		103.700.000.000	50.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.1	103.700.000.000	50.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		895.603.160.026	337.218.563.717
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	105.100.865.147	244.476.194.241
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		285.226.000	10.226.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	740.000.000.000	70.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	50.217.068.879	22.079.437.877
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	652.705.599
140	IV. Hàng tồn kho		67.118.379.659	468.592.461.313
141	1. Hàng tồn kho	8	67.118.379.659	468.592.461.313
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		68.676.279.890	88.167.073.105
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		-	395.104.005
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	14	36.476.849.463	76.761.871.084
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	32.199.430.427	11.010.098.016
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		502.571.655.661	981.599.283.501
210	I. Phải thu dài hạn		6.240.082.930	-
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	6.240.082.930	-
220	II. Tài sản cố định		65.766.910.519	73.019.109.482
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	65.123.212.900	72.271.391.795
222	Nguyên giá		288.435.260.078	288.624.412.442
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(223.312.047.178)	(216.353.020.647)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	643.697.619	747.717.687
228	Nguyên giá		4.790.083.240	4.790.083.240
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(4.146.385.621)	(4.042.365.553)
230	III. Bất động sản đầu tư	11	4.216.160.050	4.408.541.182
231	1. Nguyên giá		11.797.057.729	11.797.057.729
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(7.580.897.679)	(7.388.516.547)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		426.348.502.162	904.171.632.837
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	12.2	378.763.488.686	951.364.071.361
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	12.2	(47.192.438.524)	(47.192.438.524)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	12.1	94.777.452.000	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.322.962.570.988	1.992.121.446.966

B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		58.578.067.230	660.379.884.345
310	I. Nợ ngắn hạn		50.204.736.052	650.518.781.921
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		869.533.843	65.476.677.934
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	6.063.767.250	32.357.047.635
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	4.004.854.756	3.357.553.111
314	4. Phải trả người lao động		1.461.758.520	-
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	4.194.051.784	5.733.396.527
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	13.024.471.472	13.049.550.440
320	7. Vay ngắn hạn	17	1.060.584.532	513.050.810.711
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	19.525.713.895	17.493.745.563
330	II. Nợ dài hạn		8.373.331.178	9.861.102.424
337	1. Phải trả dài hạn khác		62.856.000	62.856.000
338	2. Nợ dài hạn	17	6.154.615.178	7.011.330.424
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	3.12	2.155.860.000	2.786.916.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.264.384.503.758	1.331.741.562.621
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	2.264.384.503.758	1.331.741.562.621
411	1. Vốn cổ phần		1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		21.541.711.415	21.541.711.415
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.024.842.792.343	92.199.851.206
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	137.824.664.346
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ) năm nay		1.024.842.792.343	(45.624.813.140)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.322.962.570.988	1.992.121.446.966

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

B02-DN

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	844.057.986.258	1.613.077.845.271
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(955.068.952.241)	(1.747.618.653.776)
20	3. Lỗ gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		(111.010.965.983)	(134.540.808.505)
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	1.695.745.108.885	140.352.119.048
22	5. Chi phí tài chính	22	(17.812.527.899)	(11.291.975.446)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(10.760.772.575)	(9.650.888.081)
25	6. Chi phí bán hàng	23	(23.285.294.324)	(29.283.721.059)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(30.016.515.158)	(29.808.850.255)
30	8. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		1.513.619.805.521	(64.573.236.217)
31	9. Thu nhập khác		166.003.698	19.525.764.044
32	10. Chi phí khác		(332.200.493)	(577.340.967)
40	11. (Lỗ) lợi nhuận khác		(166.196.795)	18.948.423.077
50	12. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế		1.513.453.608.726	(45.624.813.140)
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	(208.810.667.589)	-
60	14. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN		1.304.642.941.137	(45.624.813.140)
70	15. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	19.4	10.711	(429)
71	16. Lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	19.4	10.711	(429)

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc



B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế		1.513.453.608.726	(45.624.813.140)
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình	9, 10, 11	7.442.845.235	11.556.704.954
04	Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(706.305.086)	(276.592.997)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.687.935.430.129)	(144.486.083.706)
06	Chi phí lãi vay	22	10.760.772.575	9.650.888.081
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(156.984.508.679)	(169.179.896.808)
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		158.837.822.503	(133.941.060.139)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		401.474.081.654	(311.755.239.187)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(69.358.380.983)	34.931.879.650
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		395.104.005	(217.562.946)
14	Tiền lãi vay đã trả		(11.334.499.935)	(9.717.966.796)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(230.000.000.000)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	18	(4.568.031.668)	(1.649.318.864)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		88.461.586.897	(591.529.165.090)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		-	34.324.996.980
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn		(1.498.477.452.000)	(70.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay và trái phiếu		680.000.000.000	-
26	Tiền thu hồi từ đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.153.721.271.605	58.951.915.000
27	Tiền thu từ cổ tức và lợi nhuận được chia		72.449.663.527	73.764.522.762
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.407.693.483.132	97.041.434.742

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

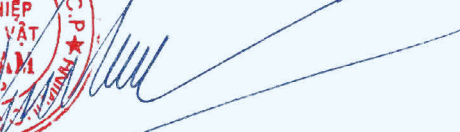
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

B03-DN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền vay nhận được		-	1.357.138.740.632
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	17	(513.050.810.711)	(995.066.963.691)
36	Cổ tức đã trả	19.2	(365.400.000.000)	(146.160.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuận (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(878.450.810.711)	215.911.776.941
50	Lưu chuyển tiền thuận trong năm		617.704.259.318	(278.575.953.407)
60	Tiền đầu năm		66.544.065.330	345.327.035.813
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.044.771.104	(207.017.076)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	685.293.095.752	66.544.065.330


Nguyễn Hoàng Sang
Người lậpThành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty Công nghiệp Dầu Thực vật Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) được cổ phần hóa theo Quyết định số 446/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Cổ phần số 0300585984 ngày 31 tháng 12 năm 2014, và theo các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Tổng Công ty là sản xuất và kinh doanh dầu thực vật.

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

Tổng Công ty có trụ sở chính đăng ký tại số 58 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và hai (2) chi nhánh đặt tại số 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và số 8 Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng công nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 66 (31 tháng 12 năm 2022 là: 98).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**2.1 Các chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- » Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- » Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- » Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- » Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- » Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tổng Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tổng Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- Giá gốc thành phẩm, hàng hóa áp dụng phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tổng Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tổng Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.4 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.6 Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)***Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Tổng Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	6 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Quyền sử dụng đất	25 năm
Phần mềm máy tính	2 - 8 năm

3.8 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	50 năm
------------------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.9 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tổng Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.11 Các khoản đầu tư*Đầu tư vào các công ty liên kết*

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ với giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp vào giá trị đầu tư.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tổng Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Tổng Công ty được trích theo mức bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- » Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- » Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- » Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- » Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tổng Công ty.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức phải trả được đề nghị bởi Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty và được phân loại như một sự phân phối của lợi nhuận chưa phân phối trong khoản mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán cho đến khi được các cổ đông của Tổng Công ty thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Khi đó, cổ tức sẽ được ghi nhận như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.16 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)***Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê ghi nhận hàng kỳ

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tổng Công ty được xác lập.

3.17 Thuế*Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- » Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- » Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**3.17 Thuế (tiếp theo)***Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- » Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- » Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần, hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	7.448.801	89.567.574
Tiền gửi ngân hàng	85.285.646.951	66.454.497.756
Các khoản tương đương tiền (*)	600.000.000.000	-
TỔNG CỘNG	685.293.095.752	66.544.065.330

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất từ 3.65% đến 4%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	104.485.731.707	231.952.334.537
Các khách hàng khác	615.133.440	12.523.859.704
TỔNG CỘNG	105.100.865.147	244.476.194.241

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Số cuối năm thể hiện các khoản phải thu về cho vay tín chấp đối với các tổ chức và hưởng lãi suất 8%/năm. Chi tiết như sau:

Bên vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đáo hạn
Công ty Cổ phần Đầu Tư ATO (i)	330.000.000.000	Từ ngày 6 tháng 4 năm 2024 đến ngày 11 tháng 4 năm 2024
Công ty TNHH MTV Thực phẩm Nhật Vinh (ii)	260.000.000.000	Ngày 11 tháng 4 năm 2024
Công ty Cổ phần Sài Gòn Trường Lưu Thủy ("SGTLT") (iii)	150.000.000.000	Ngày 12 tháng 4 năm 2024
TỔNG CỘNG	740.000.000.000	
<i>Trong đó:</i>		
Phải thu bên khác	590.000.000.000	
Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 27)	150.000.000.000	

(i) Theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10/NQ-HĐQT, 13/NQ-HĐQT và 15/NQ-HĐQT lần lượt vào các ngày 27 tháng 3 năm 2023, ngày 6 tháng 4 năm 2023 và ngày 10 tháng 4 năm 2023, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua việc ký các hợp đồng cho vay đối với Công ty Cổ phần Đầu Tư ATO với thời gian đáo hạn từ ngày 28 tháng 6 năm 2023 đến ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Sau đó, theo các Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 3/NQ-HĐQT và 4/NQ-HĐQT vào ngày 4 tháng 1 năm 2024, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua việc gia hạn thời hạn cho vay đối với Công ty Cổ phần Đầu Tư ATO với giá trị cho vay còn lại là 330.000.000.000 VND, ngày đáo hạn mới là từ ngày 6 tháng 4 năm 2024 đến ngày 11 tháng 4 năm 2024.

(ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 14/NQ-HĐQT vào ngày 10 tháng 4 năm 2023, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua việc ký hợp đồng cho vay đối với Công ty TNHH MTV Thực phẩm Nhật Vinh với thời gian đáo hạn vào ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Sau đó, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 6/NQ-HĐQT vào ngày 6 tháng 1 năm 2024, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua gia hạn thời hạn cho vay đối với Công ty TNHH MTV Thực phẩm Nhật Vinh với giá trị cho vay còn lại là 260.000.000.000 VND đến ngày 11 tháng 4 năm 2024.

(iii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/NQ-HĐQT vào ngày 10 tháng 4 năm 2023, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua việc ký hợp đồng cho vay đối với SGTLT với thời gian đáo hạn vào ngày 11 tháng 7 năm 2023.

Sau đó, theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 5/NQ-HĐQT vào ngày 5 tháng 1 năm 2024, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua việc gia hạn thời hạn cho vay đối với SGTLT với giá trị cho vay còn lại là 150.000.000.000 VND đến ngày 12 tháng 4 năm 2024.

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	50.217.068.879	22.079.437.877
Lãi tiền gửi và cho vay	32.075.205.479	2.653.698.630
Cổ tức phải thu	17.985.462.000	17.985.462.000
Khác	156.401.400	1.440.277.247
Dài hạn	6.240.082.930	-
Đặt cọc	1.294.777.247	-
Lãi tiền gửi	4.945.305.683	-
TỔNG CỘNG	56.457.151.809	22.079.437.877
<i>Trong đó:</i>		
Các bên khác	37.176.912.562	2.799.198.630
Các bên liên quan (Thuyết minh số 27)	19.280.239.247	19.280.239.247

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thành phẩm	33.342.294.193	49.042.546.315
Hàng hóa	21.713.765.434	414.025.153.601
Hàng đi đường	9.617.751.023	-
Công cụ, dụng cụ	2.036.586.749	2.136.878.564
Nguyên vật liệu	407.982.260	656.186.879
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	2.731.695.954
TỔNG CỘNG	67.118.379.659	468.592.461.313

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	157.473.214.517	126.046.074.298	5.105.123.627	288.624.412.442
Xóa sổ	-	(189.152.364)	-	(189.152.364)
Số cuối năm	157.473.214.517	125.856.921.934	5.105.123.627	288.435.260.078
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết	27.136.632.288	96.408.273.296	3.015.662.693	126.560.568.277
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	(95.116.928.430)	(116.924.708.077)	(4.311.384.140)	(216.353.020.647)
Khấu hao trong năm	(4.796.564.952)	(2.106.145.989)	(243.733.094)	(7.146.444.035)
Xóa sổ	-	187.417.504	-	187.417.504
Số cuối năm	(99.913.493.382)	(118.843.436.562)	(4.555.117.234)	(223.312.047.178)
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	62.356.286.087	9.121.366.221	793.739.487	72.271.391.795
Số cuối năm	57.559.721.135	7.013.485.372	550.006.393	65.123.212.900

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm và số cuối năm	2.595.135.240	2.194.948.000	4.790.083.240
<i>Trong đó:</i>			
Đã hao mòn hết	-	2.194.948.000	2.194.948.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	(1.847.417.553)	(2.194.948.000)	(4.042.365.553)
Hao mòn trong năm	(104.020.068)	-	(104.020.068)
Số cuối năm	(1.951.437.621)	(2.194.948.000)	(4.146.385.621)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	747.717.687	-	747.717.687
Số cuối năm	643.697.619	-	643.697.619

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm và số cuối năm	11.797.057.729
Giá trị khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	(7.388.516.547)
Khấu hao trong năm	(192.381.132)
Số cuối năm	(7.580.897.679)
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.408.541.182
Số cuối năm	4.216.160.050

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**12.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	103.700.000.000	50.000.000.000
Trái phiếu - Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (*)	103.700.000.000	50.000.000.000
Dài hạn	94.777.452.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Bangkok Đại chúng Trách nhiệm hữu hạn (**)	94.777.452.000	-
TỔNG CỘNG	198.477.452.000	50.000.000.000

(*) Các trái phiếu có kỳ hạn gốc từ mười (10) đến mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất từ 8% đến 10%/năm.

(**) Khoản tiền gửi này có thời gian đáo hạn vào tháng 9 năm 2026 và hưởng lãi suất 8%/năm.

12.2 Đầu tư tài chính dài hạn

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào các công ty liên kết	378.763.488.686	951.364.071.361
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(47.192.438.524)	(47.192.438.524)
TỔNG CỘNG	331.571.050.162	904.171.632.837

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**12.2 Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)**

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được trình bày như sau:

Hoạt động kinh doanh	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Vốn đầu tư	Dự phòng	%	Vốn đầu tư	Dự phòng	%
Công ty Cổ phần Dầu Thực vật Tường An ("TAC")	247.049.222.600	-	26,54	247.049.222.600	-	26,54
Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina	84.521.827.562	-	40,00	84.521.827.562	-	40,00
Công ty TNHH Kido - Nhà Bè ("KDNB")	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00	47.192.438.524	(47.192.438.524)	49,00
Công ty TNHH Dầu Thực vật Cái Lân ("Calofic") (*)	-	-	-	572.600.582.675	-	24,00
TỔNG CỘNG	378.763.488.686	(47.192.438.524)		951.364.071.361	(47.192.438.524)	

(*) Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 11 năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 24,00% vốn sở hữu trong Calofic cho Công ty Siteki Investment Pte Ltd với giá chuyển nhượng là 2.157.837.500.000 VND. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Calofic không còn là công ty liên kết của Tổng Công ty.

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các bên khác	6.063.767.250	6.013.047.635
<i>Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu An Hưng Phước</i>	<i>2.046.703.700</i>	<i>2.046.703.700</i>
<i>Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thực phẩm Minh Phú</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>2.000.000.000</i>
Khác	2.017.063.550	1.966.343.935
Bên liên quan (Thuyết minh số 27)	-	26.344.000.000
TỔNG CỘNG	6.063.767.250	32.357.047.635

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. THUẾ

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	(76.761.871.084)	65.229.912.819	(24.944.891.198)	(36.476.849.463)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(11.010.098.016)	208.810.667.589	(230.000.000.000)	(32.199.430.427)
Tiền thuê đất	2.850.796.989	1.648.892.645	(854.415.629)	3.645.274.005
Thuế thu nhập cá nhân	506.756.122	3.443.591.637	(3.590.767.008)	359.580.751
TỔNG CỘNG	(84.414.415.989)	279.133.064.690	(259.390.073.835)	(64.671.425.134)
<i>Trong đó:</i>				
<i>Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ</i>	<i>(76.761.871.084)</i>			<i>(36.476.849.463)</i>
<i>Thuế nộp thừa</i>	<i>(11.010.098.016)</i>			<i>(32.199.430.427)</i>
<i>Thuế phải nộp</i>	<i>3.357.553.111</i>			<i>4.004.854.756</i>

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lưu tài	3.877.240.245	3.866.504.496
Chi phí lãi vay	-	573.727.360
Chi phí bảo trì	-	499.014.000
Chi phí phải trả khác	316.811.539	794.150.671
TỔNG CỘNG	4.194.051.784	5.733.396.527

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cổ phần hóa	12.716.244.592	12.716.244.592
Các khoản phải trả, phải nộp khác	308.226.880	333.305.848
TỔNG CỘNG	13.024.471.472	13.049.550.440

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. VAY VÀ NỢ

	Số đầu năm	Trả tiền vay	Phân loại lại	Đánh giá lại	Số cuối năm
Ngắn hạn	513.050.810.711	(513.050.810.711)	1.060.584.532	-	1.060.584.532
Vay ngân hàng	512.020.018.222	(512.020.018.222)	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17.1)	1.030.792.489	(1.030.792.489)	1.060.584.532	-	1.060.584.532
Dài hạn	7.011.330.424	-	(1.060.584.532)	203.869.286	6.154.615.178
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 (Thuyết minh số 17.1)	7.011.330.424	-	(1.060.584.532)	203.869.286	6.154.615.178
TỔNG CỘNG	520.062.141.135	(513.050.810.711)	-	203.869.286	7.215.199.710

17.1 Nợ dài hạn

Tổng Công ty có khoản nợ tín chấp không lãi suất với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2 liên quan đến khoản thuê đất để xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch II, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng thuê đất số 115/1988/HDTD ngày 12 tháng 5 năm 1988. Tổng Công ty dùng khu đất này để góp vốn thành lập Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina. Chi tiết được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm (VND)	Ngày đến hạn	Mục đích
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp Số 2	7.215.199.710	Ngày 12 tháng 5 năm 2028	Góp vốn thành lập Công ty TNHH Mỹ phẩm LG Vina
<i>Trong đó:</i>			
Nợ dài hạn đến hạn trả	1.060.584.532		
Nợ dài hạn	6.154.615.178		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

VND

	Số đầu năm	Trích lập quỹ	Sử dụng quỹ	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	10.337.389.325	2.000.000.000	(1.797.837.126)	10.539.552.199
Quỹ phúc lợi	7.156.356.238	2.800.000.000	(970.194.542)	8.986.161.696
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	1.800.000.000	(1.800.000.000)	-
TỔNG CỘNG	17.493.745.563	6.600.000.000	(4.568.031.668)	19.525.713.895

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU**19.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

VND

	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	289.684.664.346	1.529.226.375.761
Lỗ thuần trong năm	-	-	(45.624.813.140)	(45.624.813.140)
Cổ tức công bố	-	-	(146.160.000.000)	(146.160.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(4.700.000.000)	(4.700.000.000)
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số cuối năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	92.199.851.206	1.331.741.562.621
Năm nay				
Số đầu năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	92.199.851.206	1.331.741.562.621
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	1.304.642.941.137	1.304.851.895.358
Cổ tức công bố (*)	-	-	(365.400.000.000)	(365.400.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(4.800.000.000)	(4.800.000.000)
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	-	-	(1.800.000.000)	(1.800.000.000)
Số cuối năm	1.218.000.000.000	21.541.711.415	1.024.842.792.343	2.264.593.457.979

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 26/NQ-HĐQT ngày 19 tháng 9 năm 2023, Đại hội đồng Cổ đông đã thống nhất thông qua kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền theo mức 30% mệnh giá của cổ phiếu phổ thông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**19.2 Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức**

VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và số cuối năm	1.218.000.000.000	1.218.000.000.000
Cổ tức		
Cổ tức công bố trong năm	365.400.000.000	146.160.000.000
Cổ tức trả bằng tiền trong năm 2023: 3.000 VND/cổ phiếu	365.400.000.000	-
Cổ tức trả bằng tiền trong năm 2022: 1.200 VND/cổ phiếu	-	146.160.000.000
Cổ tức đã trả trong năm	365.400.000.000	146.160.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Trả bằng tiền</i>	<i>365.400.000.000</i>	<i>146.160.000.000</i>

19.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND	Số lượng cổ phiếu	Giá trị VND
Cổ phiếu đã được duyệt	121.800.000	1.218.000.000.000	121.800.000	1.218.000.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ				
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>121.800.000</i>	<i>1.218.000.000.000</i>	<i>121.800.000</i>	<i>1.218.000.000.000</i>

19.4 Lãi (lỗ) trên cổ phiếu

Công ty sử dụng các thông tin sau đây để tính lãi (lỗ) cơ bản và lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu.

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.304.642.941.137	(45.624.813.140)
<i>Trừ: Quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)</i>	<i>-</i>	<i>(6.600.000.000)</i>
Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	1.304.642.941.137	(52.224.813.140)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	121.800.000	121.800.000
Lãi (lỗ) cơ bản (VND)	10.711	(429)
Lãi (lỗ) suy giảm (VND)	10.711	(429)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**19.4 Lãi (lỗ) trên cổ phiếu (tiếp theo)**

(*) Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận giữ lại của năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2023 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2023 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có sự suy giảm tiềm tàng của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và vào ngày hoàn thành của báo cáo tài chính này.

20. DOANH THU**20.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	687.849.739.680	1.247.736.080.860
Doanh thu bán thành phẩm	153.892.144.368	361.700.001.849
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.306.515.488	3.579.478.018
Khác	9.586.722	62.284.544
TỔNG CỘNG	844.057.986.258	1.613.077.845.271
<i>Trong đó:</i>		
<i>Các bên liên quan</i>	<i>694.603.192.835</i>	<i>1.378.634.371.127</i>
<i>Các bên khác</i>	<i>149.454.793.423</i>	<i>234.443.474.144</i>

20.2 Doanh thu hoạt động tài chính

VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào công ty liên kết	1.585.236.917.325	37.304.968.177
Lãi tiền gửi	88.831.014.059	12.405.043.976
Cổ tức được chia	17.985.462.000	80.685.517.368
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.691.715.501	9.956.589.527
TỔNG CỘNG	1.695.745.108.885	140.352.119.048

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	803.927.600.717	1.399.302.269.163
Giá vốn thành phẩm đã bán	149.361.941.895	342.598.910.422
Khác	1.779.409.629	5.717.474.191
TỔNG CỘNG	955.068.952.241	1.747.618.653.776

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.760.772.575	9.650.888.081
Chi phí thanh lý khoản đầu tư vào công ty liên kết	4.116.228.395	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.814.118.796	1.341.087.365
Khác	1.121.408.133	300.000.000
TỔNG CỘNG	17.812.527.899	11.291.975.446

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương	11.718.760.242	16.911.915.550
Chi phí khấu hao và hao mòn	5.051.978.816	5.170.919.062
Chi phí vận chuyển	2.833.597.042	2.742.243.781
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.535.537.053	3.284.636.332
Chi phí khác	1.145.421.171	1.174.006.334
TỔNG CỘNG	23.285.294.324	29.283.721.059

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.186.657.130	14.017.557.218
Chi phí lương	11.357.296.808	12.832.878.081
Chi phí công cụ, dụng cụ	549.848.059	826.344.542
Chi phí khấu hao và hao mòn	283.159.326	365.747.169
Chi phí khác	2.639.553.835	1.766.323.245
TỔNG CỘNG	30.016.515.158	29.808.850.255

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	803.927.600.717	374.241.094.808
Chi phí nguyên vật liệu	119.642.509.249	490.954.579.477
Chi phí lương	29.092.391.659	35.928.639.623
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.894.637.524	20.951.389.459
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 9, 10 và 11)	7.442.845.235	11.556.704.954
Chi phí khác	4.334.823.065	3.766.674.121
TỔNG CỘNG	985.334.807.449	937.399.082.442

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với thuế suất 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Tổng Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

26.1 Chi phí thuế TNDN

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	208.810.667.589	-

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	1.513.453.608.726	(45.624.813.140)
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	302.690.721.745	(9.124.962.628)
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	2.295.814.091	3.047.492.028
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(3.597.092.400)	(16.137.103.474)
Chuyển lỗ	(21.697.060.664)	-
Lỗ chuyển sang năm sau	-	22.214.574.074
Điều chỉnh khác	(70.881.715.183)	-
Chi phí thuế TNDN	208.810.667.589	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)**26.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Tổng Công ty và có giao dịch với Tổng Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (“KDC”)	Công ty mẹ
TAC	Công ty liên kết
KDNB	Công ty liên kết
SGTLT	Công ty được kiểm soát bởi cá nhân có liên quan
Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Lê Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Ông Phạm Văn Trường	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Mai Thi	Thành viên ban kiểm soát
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Minh Sơn	Kế toán trưởng

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Nghiệp vụ với các bên liên quan bao gồm tất cả các nghiệp vụ được thực hiện với các công ty mà Tổng Công ty có mối liên kết thông qua quan hệ đầu tư hoặc nhận đầu tư hoặc thông qua một nhà đầu tư chung và do đó sẽ là thành viên của cùng một công ty. Các nghiệp vụ bán hàng và mua hàng với các bên liên quan được thực hiện theo mức giá và các điều khoản niêm yết thông thường trên thị trường. Số dư các khoản phải thu, phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền.

Các giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
TAC	Bán hàng hóa và thành phẩm	381.996.591.320	394.644.983.525
	Cổ tức được chia	17.985.462.000	17.985.462.000
	Mua hàng hóa	104.335.000	45.120.000
	Bán tài sản cố định	-	34.324.996.980

VND

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm: (tiếp theo)

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
KDNB	Bán hàng hóa và thành phẩm	311.044.236.535	636.387.517.150
	Cung cấp dịch vụ	1.287.181.980	2.088.759.527
	Mua hàng hóa	118.311.520	9.167.184.560
	Mua dịch vụ	66.949.200	-
	Phí dịch vụ gia công dầu	29.529.500	4.243.577.000
	Mượn hàng hóa	-	33.777.402.376
SGTLT	Cho vay	300.000.000.000	-
	Thu hồi tiền cho vay	150.000.000.000	-
KDC	Thuê văn phòng	2.002.598.256	2.887.549.344
	Mua dịch vụ	1.519.624.459	-
	Cung cấp dịch vụ	275.183.000	626.898.192
	Mua hàng hóa	84.622.026	10.138.992.166
	Cổ tức được chia	-	74.541.600.000

VND

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5)			
KDNB	Bán nguyên vật liệu và cung cấp dịch vụ	104.406.135.707	231.712.381.217
KDC	Cung cấp dịch vụ	79.596.000	239.953.320
		104.485.731.707	231.952.334.537
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 6)			
SGTLT	Cho vay	150.000.000.000	-
Phải thu khác (Thuyết minh số 7)			
TAC	Cổ tức được chia	17.985.462.000	17.985.462.000
KDC	Đặt cọc thuê văn phòng	1.294.777.247	1.294.777.247
		19.280.239.247	19.280.239.247
Phải trả người bán ngắn hạn			
KDC	Mua dịch vụ	513.358.903	-
TAC	Mua dịch vụ	-	49.632.000
		513.358.903	49.632.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 13)			
TAC	Tạm ứng mua hàng hóa	-	26.344.000.000

VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

B09-DN

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Thù lao của các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm:

VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Kim Thành	Chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Thành viên	72.000.000	72.000.000
TỔNG CỘNG		240.000.000	240.000.000

Lương của các thành viên Ban Tổng Giám Đốc trong năm:

VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu	Tổng Giám đốc	1.913.904.000	1.104.000.000
Ông Bùi Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.535.680.000	840.000.000
Ông Nguyễn Hùng Cường	Phó Tổng Giám đốc	-	1.064.196.000
TỔNG CỘNG		3.449.584.000	3.008.196.000

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát trong năm:

VND

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Văn Trường	Trưởng ban	72.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Mai Thi	Thành viên	36.000.000	27.000.000
Bà Nguyễn Lê Trà My	Thành viên	-	6.000.000
TỔNG CỘNG		144.000.000	141.000.000

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	8.216.661.875	999.876.384
Từ 1 đến 5 năm	3.519.485.760	-
TỔNG CỘNG	11.736.147.635	999.876.384

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

Tổng Công ty hiện đang cho thuê văn phòng theo hợp đồng cho thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	117.855.000	306.423.000
Từ 1 đến 5 năm	-	117.855.000
TỔNG CỘNG	117.855.000	424.278.000

29. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

Nguyễn Hoàng Sang
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 29 tháng 3 năm 2024

Hồ Minh Sơn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Liễu
Tổng Giám đốc





TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM - CTCP

📍 58 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đa Kao, Q.1, TP. HCM

☎ (84.28) 3829 4513

☎ (84.28) 3829 0586

✉ vocar@vocarimex.com.vn

🌐 www.vocarimex.com.vn